

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CỤ ĐIỆN 1

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000160 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 12/04/2004, đăng ký thay đổi lần 6 số 0500447942 ngày 18/01/2016)



## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số:...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ..... tháng.....năm.....)

**BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI**

### 1 - Công ty Cổ phần Khí cụ điện 1

Địa chỉ : Phường Xuân Khanh, Sơn Tây, Hà Nội  
Điện thoại : 04. 33838 181/33 839 550 Fax: 04.33838405  
Website : [www.vinakip.vn](http://www.vinakip.vn), [www.vinakip.com](http://www.vinakip.com)

### 2 - Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS)

Trụ sở : 52 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội  
Điện thoại : 04.3773 7070 Fax: 04.3773 9058  
Website : [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

## PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên : Phan Thị Minh Nguyệt

Chức vụ: Trưởng phòng TCHC

Điện thoại: 04.33 838 181

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CỤ ĐIỆN 1

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000160 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 12/04/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 6 số 0500447942 ngày 18/01/2016)

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Khí Cụ Điện 1
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Giá bán	24.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng dự kiến chào bán	1.140.000 cổ phần
Phát hành cho cổ đông hiện hữu	1.140.000 cổ phần
Tổng giá trị dự kiến chào bán (theo mệnh giá)	11.400.000.000 VNĐ

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

❖ Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)

Địa chỉ: 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 844 38241990/1 Fax: 844 38253973

Email: aasc.com.vn

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN

❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

*Trụ sở chính*

Địa chỉ: 52 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 04.7737070/ 2717171 Fax: 04.7739058

Email: fptsecurities@fpts.com.vn Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

*Chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh*

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.2852525 Fax: 08.9255246

## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>5</b>
1.	Rủi ro kinh tế.....	5
2.	Rủi ro luật pháp.....	6
3.	Rủi ro đặc thù ngành.....	7
4.	Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu.....	7
5.	Rủi ro pha loãng cổ phiếu.....	7
6.	Rủi ro khác.....	9
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>10</b>
	Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Khí Cụ Điện 1.....	10
	Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần chứng khoán FPT (FPTS).....	10
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>11</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....</b>	<b>12</b>
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	14
3.	Cơ cấu quản lý Công ty.....	19
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.....	22
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký chào bán, những công ty mà tổ chức đăng ký chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký chào bán.....	24
6.	Quá trình tăng vốn.....	25
7.	Hoạt động kinh doanh.....	26
8.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất.....	39
9.	Vị thế Công ty trong ngành.....	40
10.	Chính sách với người lao động.....	42
11.	Chính sách cổ tức.....	43
12.	Tình hình tài chính.....	43
13.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	47
13.1.	Hội đồng quản trị.....	47
13.2.	Ban Tổng Giám đốc.....	56
13.3.	Ban kiểm soát.....	57
13.4.	Kế toán trưởng:.....	62
14.	Tài sản.....	63
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017.....	64
16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận cổ tức.....	65
17.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký chào bán.....	66
18.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	66
<b>V.</b>	<b>CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....</b>	<b>67</b>
1.	Cổ phiếu chào bán ra công chúng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.....	67
1.1.	Loại cổ phiếu.....	67
1.2.	Mệnh giá.....	67
1.3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	67
1.4.	Phương pháp tính giá.....	67

1.5.	<i>Phương thức phân phối</i> .....	67
1.6.	<i>Thời gian phát hành cổ phiếu</i> .....	68
1.7.	<i>Đăng ký mua cổ phiếu</i> .....	68
2.	<i>Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài</i> .....	68
3.	<i>Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng</i> .....	69
4.	<i>Các loại thuế có liên quan</i> .....	69
5.	<i>Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu</i> .....	69
<b>VI.</b>	<b>MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH</b> .....	<b>69</b>
1.	<i>Mục đích phát hành</i> .....	69
2.	<i>Phương án khả thi</i> .....	70
<b>VII.</b>	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH</b> .....	<b>74</b>
1.	<i>Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành</i> .....	74
2.	<i>Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ vốn</i> .....	75
3.	<i>Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu không chào bán hết và số cổ phiếu lẻ phát sinh từ việc phân phối cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu</i> .....	75
<b>VIII.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHÀO BÁN</b> .....	<b>76</b>
<b>IX.</b>	<b>PHỤ LỤC</b> .....	<b>77</b>
1.	<i>Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</i> .....	77
2.	<i>Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty</i> .....	77
3.	<i>Phụ lục III: Báo cáo kiểm toán năm 2015, 2016, Quý I/2017</i> .....	77
4.	<i>Phụ lục IV: Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BGD, BKS</i> .....	77

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế

Rủi ro kinh tế là những rủi ro về sự tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất... đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro này tác động đến tất cả các doanh nghiệp trong nền kinh tế với những mức độ ảnh hưởng khác nhau.

- **Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Sau cuộc khủng hoảng kinh tế từ năm 2008, trong 3 năm (2011 ÷ 2013), nền kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục rơi vào cuộc khủng hoảng. Cuộc khủng hoảng nợ công ở châu Âu tiếp tục sa lầy mà lối thoát thì chưa thực sự rõ ràng. Kinh tế Mỹ, Nhật Bản đều không mấy khả quan. Các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil ... đều không còn giữ được phong độ tăng trưởng lạc quan.

Sang năm 2014, ngay từ đầu năm, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014. Nghị quyết số 01/NQ-CP xác định một số nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu như: Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất - kinh doanh; đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo đảm phúc lợi xã hội và an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân;... Tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2014 tiếp tục ổn định, tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2013, các lĩnh vực xã hội ổn định, đời sống người dân được đảm bảo, có phần được cải thiện. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 ước tính tăng 5,98% so với năm 2013, mức tăng trưởng năm nay cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và mức tăng 5,42% của năm 2013. Đây là dấu hiệu tích cực của nền kinh tế, cơ sở của tăng trưởng cao hơn cho năm 2015 và các năm tiếp. Trong mức tăng 5,98% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,49%, cao hơn mức 2,64% của năm 2013, đóng góp 0,61 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,14%, cao hơn nhiều mức tăng 5,43% của năm trước, đóng góp 2,75 %; khu vực dịch vụ tăng 5,96%, đóng góp 2,62 %.

(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam).

Theo Văn phòng Thống kê Trung Ương, năm 2016 tăng trưởng kinh tế Việt Nam cả năm đạt 6,2%, giảm 0,5% so với năm 2015 do bối cảnh kinh tế thế giới không thuận lợi, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, tăng trưởng GDP kế hoạch năm 2017 là 6,7%. Để đạt được mức tăng trưởng GDP kỳ vọng, mức tăng GDP được giàn đều ở cả 3 nhóm ngành. Trong đó nhóm ngành nông, lâm nghiệp – thủy sản sau thời gian suy giảm, những tháng cuối năm 2016 đã ghi nhận mức tăng trưởng trở lại. Nhóm ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ tăng cao hơn tốc độ chung. Nhờ đó cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực.

- **Lãi suất**

Với các doanh nghiệp, vốn vay là một phần quan trọng trong tổng nguồn vốn hoạt động. Do đó, chi phí sử dụng vốn cho các khoản vay ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Một sự thay đổi bất thường trong lãi suất có thể khiến chi phí doanh nghiệp nói chung và chi phí lãi vay nói riêng biến động.

Theo Thông tư số 06/2016/TT-NHNN ngày 27-5-2016 của Thống đốc NHNN Việt Nam, kể từ ngày 1-1-2017, tỷ lệ tối đa sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn để cho vay trung, dài hạn đối với các ngân hàng thương mại giảm từ 60% xuống 50%, đồng thời hệ số rủi ro đối với các khoản phải đòi để kinh doanh bất động sản tăng từ 150% lên 200%. Như vậy, sẽ có tác động hạn chế nguồn cung tín dụng trung và dài hạn. Do đó, lãi suất cho tín dụng trung và dài hạn sẽ khó để giảm.

## **2. Rủi ro luật pháp**

Là một công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty Cổ phần Khí cụ điện 1 đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý thuế... và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra, Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và văn bản liên quan.

Bên cạnh đó, hệ thống luật pháp trong nước cũng chưa đồng bộ, đang trong quá trình hoàn thiện, việc thực chưa đạt hiệu quả cao nên khả năng chính sách của Nhà nước thay đổi sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là sự thay đổi các qui định, chính sách liên quan đến ngành điện như chính sách thuế đối với thiết bị điện nhập khẩu ảnh hưởng trực tiếp đến giá nguyên liệu đầu vào; luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ còn thiếu chặt chẽ nên sản phẩm của Công ty có thể bị làm nhái trong khi các chế tài xử phạt còn nhẹ, quản lý thị trường quá mỏng gây khó khăn trong việc kiểm soát và xử lý.

### 3. *Rủi ro đặc thù ngành*

Là một ngành công nghiệp phụ trợ ngành điện, ngành cơ khí sản xuất thiết bị điện Việt Nam có đóng góp lớn cho sự phát triển chung sự phát triển công nghiệp nước nhà, trực tiếp mang lợi nhuận, góp phần làm tăng tốc độ phát triển GDP hàng năm. Tuy nhiên, các doanh nghiệp trong ngành đang chịu những rủi ro đặc thù như:

- ***Rủi ro về cạnh tranh:***

Gia nhập WTO mở ra cho các doanh nghiệp Việt Nam cơ hội đồng thời cũng mang lại không ít những thách thức, đặc biệt là sức ép cạnh tranh. Các doanh nghiệp trong ngành cơ khí sản xuất thiết bị điện phải chịu sự cạnh tranh gay gắt với nhau và đặc biệt là sự cạnh tranh của các mặt hàng cùng chủng loại có xuất xứ từ Trung Quốc và Nhật Bản.

Ngoài ra có những ràng buộc trong ngành liên quan đến tiêu chuẩn kỹ thuật quy định cho việc sản xuất dây và cáp điện tiêu thụ tại Việt Nam, tiêu chuẩn kỹ thuật cần đáp ứng của các thiết bị điện.

- ***Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào***

Theo nhận định của Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần khí cụ điện 1, giá cả các loại nguyên đầu vào phục vụ sản xuất của doanh nghiệp trong ngành như đồng nguyên liệu, thép nguyên liệu và các vật liệu cách điện... phụ thuộc khá nhiều vào giá cả xăng dầu. Hiện nay, nền kinh tế thế giới còn nhiều bất động, các nước sản xuất dầu mỏ lớn trên thế giới có chính sách cắt giảm sản lượng nhằm đảm bảo lợi ích chung toàn khối do vậy giá cả xăng dầu luôn biến động. Chính lý do này dẫn tới giá cả nguyên liệu đầu vào của ngành không ổn định, gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện.

### 4. *Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu*

Đợt chào bán của Công ty được coi là không thành công trong trường hợp số lượng cổ phiếu thực tế bán được thấp hơn khối lượng dự kiến chào bán trong thời hạn được cấp phép chào bán.

Trường hợp số vốn huy động được từ việc phát hành cho cổ đông hiện hữu không đủ so với dự kiến, Công ty sẽ sử dụng các hình thức huy động vốn khác (như vay thương mại...) để đảm bảo đáp ứng được nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh theo như kế hoạch đặt ra.

### 5. *Rủi ro pha loãng cổ phiếu*

Việc phát hành thêm cổ phiếu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu. Ngoài ra, chỉ số Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) cũng sẽ giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng

lên so với hiện tại và việc đầu tư vốn vào các dự án mới chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận.

Hiện tại, số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty là 4.560.000 cổ phiếu. Công ty dự kiến sẽ phát hành thêm 1.140.000 cổ phần, bằng 25% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty.

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận từ kết quả kinh doanh trong kỳ}}{\text{Số lượng cổ phần bình quân lưu hành trong kỳ}}$$

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty, EPS năm 2016 là 3.116 đồng/cổ phiếu

Giá trị sổ sách mỗi cổ phần

$$\text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đã lưu hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

$$\text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (31/12/2016)} = \frac{100.542.136.612}{4.560.000} = 22.049 \text{ đồng/CP}$$

Việc phát hành thêm một khối lượng cổ phiếu lớn này sẽ dẫn đến việc điều chỉnh giảm giá cổ phiếu do tác động pha loãng. Nhà đầu tư có thể tham khảo công thức sau:

$$P = \frac{Pt-1 + (I \times PR)}{1 + I} = \frac{24.000 + (24.000 \times 25\%)}{1 + 25\%} = 24.000 \text{ VND}$$

Trong đó:

P : Giá thị trường của cổ phiếu sau khi pha loãng

Pt-1: Giá thị trường dự kiến của cổ phiếu trước khi pha loãng (giá khớp lệnh ngày 09/03/2017)

I1 : Tỷ lệ tăng vốn từ nguồn thặng dư vốn cổ phần

I2 : Tỷ lệ tăng vốn từ phát hành cho cổ đông hiện hữu

PR: Giá cổ phiếu bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới.

Tuy nhiên, rủi ro pha loãng sẽ giảm đi nếu Công ty sử dụng số tiền huy động được từ đợt chào bán một cách hiệu quả nhất.



**6. *Rủi ro khác***

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### ***Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Khí Cụ Điện 1***

Ông Phùng Đệ	Chức vụ: Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Lê Xuân Thành	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Đăng Dũng	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
Bà: Dương Việt Nga	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm Soát
Bà Phan Thị Thúy	Chức vụ: Kế toán Trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### ***Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần chứng khoán FPT (FPTS)***

Đại diện theo pháp luật:	Ông Nguyễn Điệp Tùng
Chức vụ:	Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin đăng ký chào bán cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Khí cụ điện 1. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp.

### **III. CÁC KHÁI NIỆM**

UBCK	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Công ty	: Công ty Cổ phần Khí Cụ Điện 1
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HDQT	: Hội đồng Quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
BGD	: Ban giám đốc
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Điều lệ Công ty	: Điều lệ của Công ty Cổ phần Khí Cụ Điện 1
Tổ chức chào bán	: Công ty Cổ phần Khí Cụ Điện 1

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Thông tin chung về Công ty cổ phần Khí Cụ Điện 1

Tên công ty	Công ty cổ phần Khí Cụ Điện 1
Tên tiếng Anh	Electrical Devices Joint Stock Company No 1
Biểu tượng	 MỘT THƯƠNG HIỆU TRIỆU NIỆM TIN
Người đại diện	Ông Phùng Đệ Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Trụ sở	Phường Xuân Khanh, Sơn Tây, Hà Nội
Điện thoại	04. 33 838 181/ 33 839 550
Fax	04. 33 838 405
Website	<a href="http://www.vinakip.vn">www.vinakip.vn</a> , <a href="http://www.vinakip.com">www.vinakip.com</a>
Email	info@vinakip.vn
Vốn điều lệ	45.600.000.000 đồng

#### 1.2. Quá trình hình thành phát triển

- Công ty cổ phần Khí Cụ Điện 1 là thành viên thuộc Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam - Bộ Công thương được thành lập ngày 11/01/1967 theo Quyết định số 40/BCN-Kb2 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.
- Ngày 31/12/2003, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 247/2003/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Khí cụ điện 1 thành Công ty cổ phần Khí cụ điện 1.
- Với tên gọi ban đầu là N75 nhà máy sản xuất đồ điện, Công ty đã trải qua 3 lần đổi tên thành Nhà máy Chế tạo Khí cụ điện 1 (1968), Công ty Khí cụ điện 1 (1995), và tháng 5/2004 là Công ty Cổ phần Khí cụ điện 1 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000160 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Tây cấp ngày 12/04/2004.

**Ngành nghề kinh doanh của Công ty:**

- ✦ Sản xuất, kinh doanh các thiết bị đóng cắt, điều khiển, chiếu sáng và bảo vệ dòng điện cao áp, trung áp và hạ áp.
- ✦ Lắp đặt các thiết bị đường dây điện đến 35KV.
- ✦ Thi công xây lắp cơ sở hạ tầng.
- ✦ Xuất nhập khẩu vật liệu điện và thiết bị điện.
- ✦ Kinh doanh các loại vật tư, vật liệu điện và thiết bị phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty.

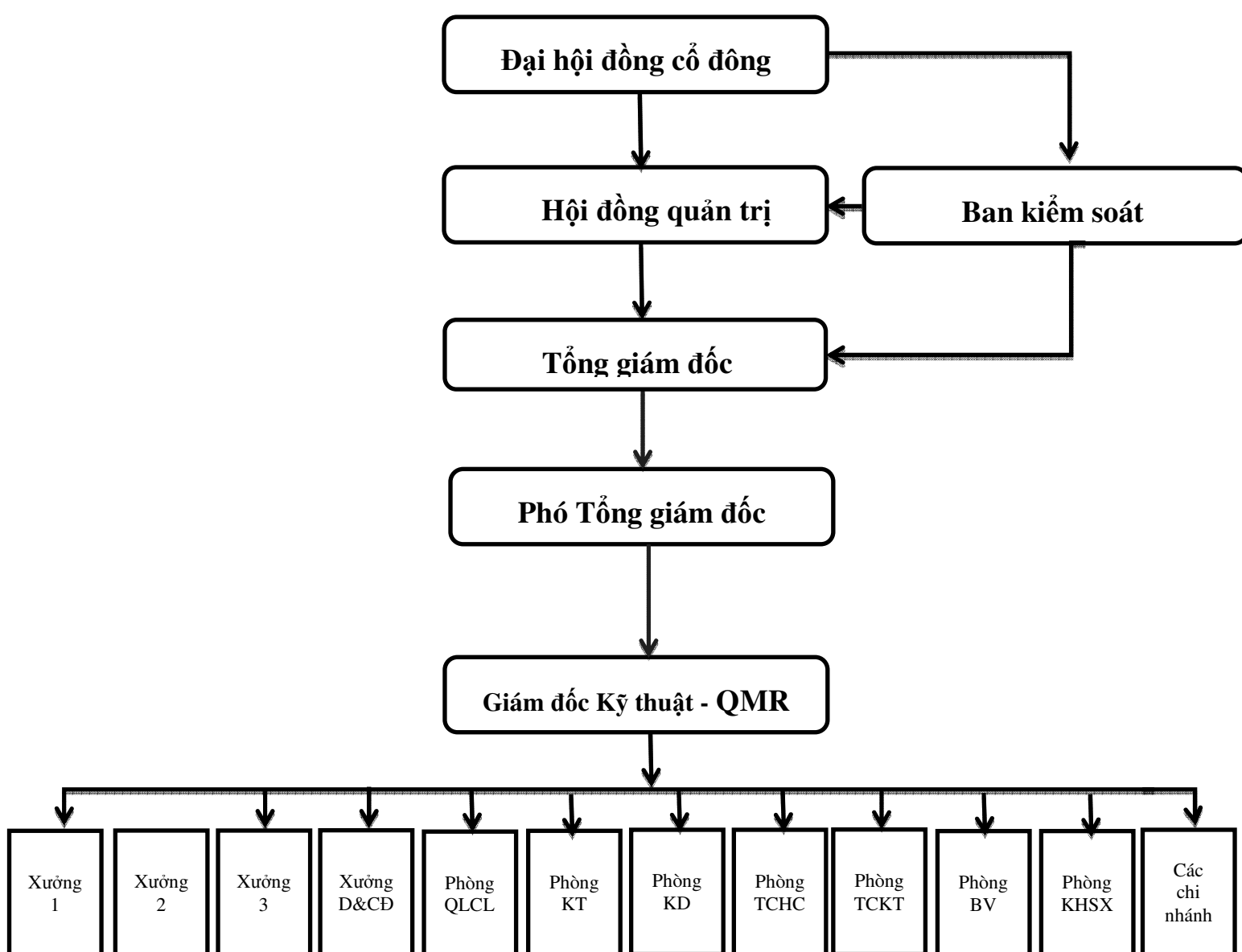
**Bảng 1- Những thành tích Công ty đạt được**

Năm	Thành tích Công ty đạt được
1978	Huân chương lao động hạng 3
1996	Huân chương lao động hạng nhì
2006	Huân chương lao động hạng nhất
2010	Huân chương độc lập hạng Ba
2009	Cờ thi đua của Chính phủ
1997, 1999, 2000, 2003, 2005, 2008, 2011, 2013, 2014	Cờ thi đua của Bộ Công thương
2002, 2004, 2006	Bằng khen của Bộ Công thương
2008, 2009	Bằng khen của Bộ Tài nguyên môi trường
2008	Chứng nhận Thương hiệu mạnh Việt Nam
2009	Chứng nhận: Top 100 Thương hiệu hàng đầu Việt Nam
2013	Chứng nhận: Sản phẩm thiết bị điện VINAKIP đạt top 50 sản phẩm vàng Việt Nam
2014	Chứng nhận: Top 100 doanh nghiệp Việt Nam đạt chỉ số tốt nhất năng lực hoạt động
2015	Chứng nhận: Top 100 Nhãn hiệu nổi tiếng cạnh tranh
2016	Huân chương lao động hạng nhất ( lần 2)

Ngoài ra sản phẩm của Công ty được người tiêu dùng và các tổ chức đánh giá cao qua các danh hiệu đạt được như: “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do người tiêu dùng bình chọn trong nhiều năm, giải thưởng “Chất lượng Việt Nam” của Bộ Khoa học và Công nghệ, Giải thưởng “Sao vàng đất Việt 2005” của Hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam, giải thưởng “Thương hiệu Việt 2005”, chứng nhận “Nhãn hiệu KIP cạnh tranh - nổi tiếng Quốc gia 2006” do Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam - Cục sở hữu trí tuệ cấp.

## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức Công ty



**Chức năng của các phòng, ban:****Phòng Tổ chức hành chính**

- Chủ động đề xuất các mục tiêu, chính sách và chiến lược phát triển nguồn nhân lực.
- Lập kế hoạch đào tạo và tổ chức thực hiện các khoá đào tạo trong Công ty.
- Lập kế hoạch đơn giá tiền lương, kiểm soát việc thực hiện quỹ lương theo quy định.
- Chỉ đạo việc tính tiền lương đối với bộ phận hưởng lương thời gian, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác đối với người lao động theo quy định của Công ty.
- Chỉ đạo việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động theo quy định.
- Quản lý nguồn nhân lực của Công ty. Tham mưu cho Tổng giám đốc về tổ chức bộ máy và việc sử dụng nguồn nhân lực trong Công ty.
- Quản lý công tác an toàn lao động, bảo hộ lao động.
- Quản lý công tác văn thư - lưu trữ.
- Quản lý đất đai nhà cửa của Công ty.
- Quản lý, chăm lo sức khoẻ CBCNV.
- Quản lý điều hành xe ô tô con.
- Quản lý thiết bị văn phòng thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.
- Quản lý hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO TCVN 14001:2010:
- Tổ chức thực hiện các hoạt động khác liên quan đến QLMT thuộc phạm vi chức năng của đơn vị.

**Phòng tài chính kế toán:**

- Thực hiện nhiệm vụ về tài chính, kế toán được quy định trong Điều lệ, quy chế tài chính của Công ty, các quy định của pháp luật.
- Giúp Tổng giám đốc xây dựng chiến lược về huy động vốn để phục vụ mục tiêu của Công ty.
- Trực tiếp chỉ đạo các mặt công tác sau:
  - + Xây dựng kế hoạch tài chính, tổ chức thực hiện và kiểm soát các hoạt động tài chính trong toàn Công ty. Báo cáo tài chính theo quy định của Điều lệ và quy chế tài chính của Công ty.

- + Quản lý nguồn vốn. Đề xuất các biện pháp sử dụng nguồn vốn có hiệu quả. Xây dựng các phương án huy động vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng biện pháp bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- + Chịu trách nhiệm về công tác kế toán tài chính, thống kê trong Công ty theo Hệ thống quản lý Nhà nước.
- + Chỉ đạo công tác theo dõi nhập và xuất kho hàng hoá, bán thành phẩm và vật tư của Công ty.
- + Tổ chức triển khai công tác kiểm kê hằng năm, nhượng bán - thanh lý tài sản; dự toán, quyết toán các đề tài KHCN hằng năm.
- + Phân tích hiệu quả tài chính tháng, quý, năm.
- + Chỉ đạo công tác thu hồi công nợ.
- + Chỉ đạo trực tiếp phòng TCKT thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống quản lý môi trường thuộc phạm vi chức năng của đơn vị.

#### ***Phòng Kế hoạch sản xuất:***

- Chủ động đề xuất các mục tiêu, chính sách và chiến lược tổ chức sản xuất hiệu quả.
- Chỉ đạo công tác sản xuất và toàn bộ các hoạt động liên quan đến công tác sản xuất, trừ công tác phê duyệt định mức lao động, phê duyệt thanh quyết toán vật tư thuộc quyền hạn của Ban Tổng giám đốc.
- Lập và phê duyệt kế hoạch sản xuất, kế hoạch sản xuất điều chỉnh và lệnh sản xuất.
- Chỉ đạo trực tiếp và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các xưởng sản xuất.
- Tổ chức hệ thống điều độ sản xuất theo trực tuyến từ phòng đến các xưởng trong Công ty. Làm trung gian giải quyết các thông tin vướng mắc trong sản xuất, đảm bảo thông tin được thông suốt và được kiểm soát. Điều phối, giám sát mỗi các đơn vị có liên quan thực hiện sản xuất theo kế hoạch.
- Tổng hợp kết quả sản xuất tuần, tháng; phân tích đánh giá kết quả sản xuất theo tiến độ để báo cáo trong các cuộc họp giao ban.
- Theo dõi và đôn đốc thực hiện các thông báo chế thử sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến.



- Chế biến, cung cấp phôi băng cho các đơn vị sản xuất.
- Quản lý kho bán thành phẩm toàn Công ty.
- Quản lý kho khuôn, kho dao cụ trong Công ty.
- Quản lý kho vật tư nhựa.
- Tổ chức cấp phát và quyết toán vật tư. Phân tích hiệu quả sử dụng vật tư.
- Tổ chức vận chuyển, bốc xếp vật tư - BTP, thành phẩm trong Công ty.
- Tổ chức thực hiện việc lập định mức lao động.
- Phân tích hiệu quả sử dụng nguồn lực của Công ty trong tháng, quý, năm.
- Lập báo cáo thống kê kết quả sản xuất kinh doanh theo quy định.

### ***Phòng quản lý chất lượng***

- Chủ động đề xuất các mục tiêu, chính sách và chiến lược quản lý chất lượng.
- Xây dựng hướng dẫn kiểm tra sản phẩm.
- Thực hiện kiểm soát chất lượng vật tư, dụng cụ, thiết bị và BTP đầu vào, BTP sản xuất trong quá trình và sản phẩm xuất xưởng. Phát hiện, phân tích sản phẩm không phù hợp, đưa ra biện pháp khắc phục phòng ngừa. Đánh giá độ ổn định và đặc tính của sản phẩm.
- Kiểm tra, phân tích các sản phẩm bảo hành và các vấn đề khiếu nại của khách hàng về hàng hoá của Công ty sản xuất.
- Quản lý thiết bị kiểm tra đo lường và thử nghiệm.
- Quản lý hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008:
- Tổ chức thực hiện các hoạt động khác liên quan đến hệ thống quản lý môi trường thuộc phạm vi chức năng của đơn vị.

### ***Phòng KT***

- Chủ động đề xuất các mục tiêu, chính sách và chiến lược phát triển sản phẩm và đầu tư thiết bị công nghệ.
- Nghiên cứu và thiết kế sản phẩm, thiết kế công nghệ cho các sản phẩm, đáp ứng yêu cầu thị trường.
- Giải quyết các cải tiến về công tác thiết kế trong quá trình tổ chức sản xuất.
- Lập kế hoạch và theo dõi việc thực hiện sản phẩm chế thử để xem xét đầu ra của thiết kế và kiểm soát được thay đổi thiết kế.

- Tìm các đối tác để hợp tác hoặc liên doanh sản xuất sản phẩm khi Công ty có nhu cầu.
- Phối hợp với phòng QLCL xử lý các sản phẩm không phù hợp.
- Lập định mức vật tư kỹ thuật.
- Thực hiện việc thiết kế công nghệ cho các sản phẩm.
- Lập quy trình công nghệ cho các sản phẩm. Theo dõi công nghệ, giải quyết các phát sinh về công nghệ trong quá trình sản xuất.
- Nghiên cứu cải tiến phương pháp công nghệ để nâng cao năng suất lao động, ổn định chất lượng sản phẩm và tiết kiệm vật tư.
- Khảo sát công nghệ, đưa ra phương án công nghệ mới.
- Quản lý và lưu trữ các tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Quản lý và cấp phát bản vẽ thiết kế và bản vẽ công nghệ.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống quản lý môi trường thuộc phạm vi chức năng của đơn vị.

### ***Phòng kinh doanh***

- Chủ động đề xuất các mục tiêu, chính sách và chiến lược thị trường.
- Trực tiếp chỉ đạo và thực hiện hoạt động mở rộng thị trường:
- Phát triển, xây dựng đối tác chiến lược.
- Liên kết, quản lý hệ thống các kênh phân phối nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, duy trì và phát triển thương hiệu.
- Sửa đổi, bổ sung giá thành sản phẩm VINAKIP, quản lý giá bán sản phẩm.
- Phát triển đối tác cung cấp vật tư, tổ chức thực hiện cung ứng các loại vật tư, bán thành phẩm mua ngoài, đáp ứng yêu cầu sản xuất.
- Quản lý kho thành phẩm và kho vật tư đầu vào.
- Tổ chức thực hiện vận chuyển hàng hoá, vật tư theo quy định của Công ty.
- Quản lý hoạt động của các Chi nhánh, các Nhà phân phối và đại lý.
- Tổ chức thực hiện thu hồi công nợ.

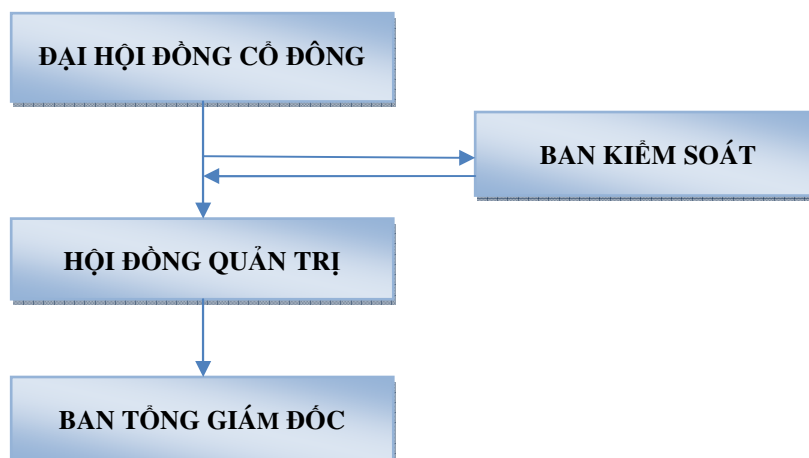
- Tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống quản lý môi trường thuộc phạm vi chức năng của đơn vị.

***Phòng Bảo vệ***

- Quản lý, bảo vệ tài sản của Công ty trong và ngoài giờ làm việc
- Đề xuất các biện pháp và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong Công ty và khu vực.
- Tổ chức thực hiện các kế hoạch, phương án, biện pháp bảo vệ phòng chống cháy nổ trong Công ty. Thường trực công tác phòng chống bão lụt, phòng chống cháy nổ.
- Tham mưu tổ chức thực hiện huấn luyện quân sự cho dân quân tự vệ và thường trực sẵn sàng chiến đấu khi có yêu cầu của cơ quan quản lý.
- Kiểm soát chấp hành kỷ luật lao động, nội quy của Công ty, xử lý những việc cấp bách theo chức năng được giao, kịp thời báo cáo Tổng giám đốc và cơ quan công an để giải quyết.
- Quản lý và tổ chức thực hiện công tác xây dựng cơ bản trong Công ty.
- Tổ chức thực hiện việc vận hành thiết bị lọc nước tinh khiết và cung cấp nước lọc tinh khiết đến các đơn vị, bộ phận trong Công ty.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống quản lý môi trường thuộc phạm vi chức năng của đơn vị.

**3. Cơ cấu quản lý Công ty**

## Sơ đồ 2: Sơ đồ quản lý Công ty



### 3.1.Đại hội đồng cổ đông

Đại hội cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, ĐHCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phiếu đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- ĐHCĐ thường niên được tổ chức một năm một lần trong thời hạn 04 (bốn tháng), kể từ ngày kết thúc năm tài chính, do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập.

### 3.2.Hội đồng quản trị

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm, thành viên Hội đồng quản trị

có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông:

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Ông Phùng Đệ	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Đình Hùng	Ủy viên HĐQT
3	Ông Lê Xuân Thành	Ủy viên HĐQT
4	Ông Tạ Trung Hiếu	Ủy viên HĐQT
5	Ông Hoàng Đình Phẩm	Ủy viên HĐQT

### **3.3. Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm tối thiểu là 03 người, và tối đa là 05 người. Người trong BKS có ít nhất là 1 người có chuyên môn về tài chính kế toán, thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Nhiệm kỳ của BKS không quá 05 năm, thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. BKS bầu 1 người làm Trưởng ban, Trưởng BKS phải là cổ đông hoặc là người đại diện của cổ đông.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm :

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Bà Dương Việt Nga	Trưởng Ban Kiểm Soát
2	Bà Hoàng Thị Thanh	Thành viên Ban Kiểm Soát
3	Bà Bùi Thị Mỹ	Thành viên Ban Kiểm Soát

### **3.4. Ban Tổng giám đốc**

Công ty hiện nay có một Tổng Giám đốc và hai Phó Tổng Giám Đốc. Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm.

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phùng Đệ	Tổng Giám Đốc
2	Ông Lê Xuân Thành	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Đăng Dũng	Phó Tổng giám đốc

### 3.5. Kế toán trưởng

Kế toán trưởng Công ty do Hội đồng Quản trị Công ty bổ nhiệm và miễn nhiệm; chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê, hạch toán kinh tế và công tác tài chính của Công ty; thực hiện các công việc theo ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty.

Bà: **Phan Thị Thúy**: Kế Toán Trưởng

#### 4. *Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông*

*Bảng 2 - Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ và người có liên quan, số cổ phần nắm giữ của người có liên quan tại tổ chức phát hành tại thời điểm 31/03/2017*

TT	Tên Cổ đông/ Người có liên quan	Địa chỉ cổ đông/Chức vụ người có liên quan	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
I	<b>Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam</b>	<b>Số 52, Lê Đại Hành, Hai Bà Trung, Hà Nội</b>	2.245.345	22.453.450.000	49,24
1	Phùng Đệ	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	61.233	612.330.000	1,34%

2	Lê Xuân Thành	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	94.867	948.670.000	2,08%
3	Tạ Trung Hiếu	Thành viên HĐQT	4.000	40.000.000	0,088%
4	Nguyễn Đình Hùng	Thành viên HĐQT	0	0	0
<b>II</b>	<b>Công ty CP quản lý quỹ Việt Cát</b>	Tầng 12, Ruby Plaza, 44 Lê Ngọc Hân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	579.551	5.795.510.000	12,71%

(Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ điện 1)

**Bảng 3- Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 31/03/2017**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam	2.245.345	22.453.450.000	49,24
	Được đại diện bởi:			
	Phùng Đệ	786.145	7.861.450.000	17,24
	Lê Xuân Thành	456.000	4.560.000.000	10,00
	Tạ Trung Hiếu	456.000	4.560.000.000	10,00
	Nguyễn Đình Hùng	547.200	5.472.000.000	12,00
2	Cổ đông sáng lập khác	2.314.655	23.146.550.000	50,76
	<b>Tổng</b>	<b>4.560.000</b>	<b>45.600.000.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ điện 1)

Theo quy định tại Luật doanh nghiệp, số lượng cổ phần sở hữu của các cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập Công ty vào tháng 5/2004 bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 3 năm kể từ ngày đăng ký kinh doanh. Số lượng cổ phần tăng thêm của cổ đông

sáng lập trong các đợt phát hành sau ngày đăng ký kinh doanh lần đầu không bị hạn chế chuyển nhượng.

**Bảng 4- Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/03/2017**

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>4.560.000</b>	<b>45.600.000.000</b>	<b>100</b>
	Tổ chức	3.026.462	3.026.462	66,37
	Cá nhân	1.533.538	15.335.380.000	33,63
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng</b>	<b>4.560.000</b>	<b>45.600.000.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ điện 1)

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký chào bán, những công ty mà tổ chức đăng ký chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký chào bán**

- Công ty mẹ  
Không có
- Công ty con  
Không có
- Công ty mà tổ chức đăng ký chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát  
Không có
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký chào bán



- **Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam**
- Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2010; đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 21/2/2017.
- Địa chỉ: Số 52, phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ: 2.320.000.000.000 đồng
- Số điện thoại: (84.4) 3972 6245 , Fax: (84.4) 3972 6282
- Súcổ phần sở hữu tại Vinakip: 2.245.345 cổ phần tương đương 49,24% vốn điều lệ

## 6. Quá trình tăng vốn

**Bảng 5- Quá trình tăng vốn của Công ty**

Thời điểm	Vốn điều lệ	Giá trị vốn tăng thêm	Hình thức tăng	Căn cứ
Năm 2007	24.000.000.000	13.000.000.000	Góp vốn từ các cổ đông hiện hữu và CBCNV trong công ty	
Năm 2009	34.000.000.000	10.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và CBCNV theo chương trình người lựa chọn	- Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 430/GCN - UBCK ngày 30/9/2009 của UBCKNN
Năm 2015	45.600.000.000	11.600.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và CBCNV theo	- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 96/GCN-UBCK ngày 01/12/2015

			chương trình người lựa chọn	
--	--	--	--------------------------------	--

Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ Điện 1

## 7. Hoạt động kinh doanh

### a) Sản phẩm

Với tiêu chí “*Cung cấp sản phẩm và dịch vụ có chất lượng phù hợp với các yêu cầu mong đợi của khách hàng với giá cả hợp lý*”, Công ty Cổ phần Khí cụ điện 1 luôn cố gắng nỗ lực để thiết bị điện mang thương hiệu VINAKIP có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tương đương tiêu chuẩn Quốc tế, đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng. Hiện nay, Công ty đang cung cấp các dòng sản phẩm chính là Sản phẩm dân dụng, hàng công nghiệp, dây và cáp điện:

✚ Sản phẩm dân dụng bao gồm:

- Nhóm sản phẩm công tắc, ổ cắm và bảng điện
- Nhóm sản phẩm áp tô mát 1 pha 1 cực và 1 pha 2 cực, cầu dao 1 pha 2 cực và 3 pha từ 15A đến 150A.
- Nhóm sản phẩm biến đổi năng lượng điện

✚ Hàng công nghiệp bao gồm:

- Nhóm sản phẩm cầu dao hộp và cầu dao hộp đảo chiều từ 100A đến 3000A/660V
- Nhóm sản phẩm Cầu dao cách ly cho mạng điện trung áp từ 12 kV đến 35 kV
- Nhóm sản phẩm áp tô mát 3 pha và khởi động từ

✚ Hàng dây và cáp điện, gồm dây đơn cứng 1 sợi có tiết diện đến 6mm<sup>2</sup>, dây oval đôi mềm, dây đơn mềm nhiều sợi có tiết diện đến 6mm<sup>2</sup>, dây 3 ruột mềm có tiết diện đến 6mm<sup>2</sup>, cáp điện lực hạ thế, ....

Hiện tại, các nhóm sản phẩm chủ yếu của Công ty được tiêu thụ ở thị trường trong nước với hệ thống chi nhánh và nhà cung cấp rộng khắp.

**Bảng 6- Tỷ trọng sản phẩm qua các năm trên tổng doanh thu**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nhóm sản phẩm	Năm 2015		Năm 2016		3 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
			%DTT		%DTT		%DTT
1	Áp tô mát	9.746	3,42%	11.403	3,8%	4.304	5,65%
2	Cầu dao điện	87.952	30,83%	91.632	30,54%	20.579	27,01%
3	Công tắc, ổ cắm	132.733	46,53%	139.963	46,65%	34.749	45,6%
4	Bảng điện	25.086	8,79%	26.209	8,74%	6.518	8,55%
5	Dây điện	29.770	10,44%	30.812	10,27%	10.048	13,19%
<b>Tổng</b>		<b>285.287</b>	<b>100%</b>	<b>300.019</b>	<b>100%</b>	<b>76.198</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ điện 1)

**Bảng 7- Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các giai đoạn**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nhóm Sản phẩm	Năm 2015		Năm 2016		Quý 1/2017	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
			%LNG		%LNG		%LNG
1	Áp tô mát	870	3,39%	1.220	4,32%	300	4,35%
2	Cầu dao điện	8.200	31,99%	8.760	31,01%	2.211	32,08%
3	Công tắc, ổ cắm	11.615	45,31%	13.207	46,76%	3.223	46,77%
4	Bảng điện	2.525	9,85%	2.400	8,50%	479	6,95%

5	Dây điện	2.425	9,46%	2.660	9,42%	678	9,85 %
<b>Tổng</b>		<b>25.635</b>	<b>100</b>	<b>28.247</b>	<b>100</b>	<b>6.891</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ Điện 1)

- Nguồn nguyên vật liệu:**

Nguyên vật liệu đầu vào chính dùng cho sản xuất các loại sản phẩm của Công ty bao gồm thép, đồng, nhựa cách điện, sứ cách điện, bimetan...

Bên cạnh các vật liệu chính để chế tạo, sản xuất sản phẩm còn có: vật liệu cách điện và các phụ kiện, phụ liệu khác.

Các nguyên liệu này được mua từ các nhà cung cấp trong nước, phần lớn các nhà cung cấp này đều có quan hệ hợp tác lâu dài với Công ty.

### Bảng 8- Danh sách hợp đồng của nhà cung cấp lớn

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Số Hợp đồng	Tên Nhà cung cấp	Tên hàng - Số lượng	Đơn giá (Triệu đồng)	Thành tiền
1	HĐ số : 2511/TACOM - VNK/2016	Công ty cổ phần Thành An	Nhựa Amino: 15 Tấn	34,65	519,75
2	HĐ số 01/Hacom- VNK/201605 ngày 08/5/2016	Công ty CP Đầu tư hàng hóa HN	Linh kiện ATM	0,034	1.233
3	HĐ số 1644/BT- VINAKIP ngày 14/11/2016	Công ty TNHH Kỹ thuật BENTA	Hỗn hợp thủy tinh có gia cường: 6 tấn	37,026	222,156
4	HĐ số DCD- PC/161129-VNK ngày 29/11/2016	Công ty TNHH Thương mại DCD	Nhựa PC : 3 Tấn	70,213	210,639
5	HĐ số: 25/10/2016/ HĐVNK-AA ngày 25/10/2016	Công ty CP Thiết bị điện Á Âu	Đồng vàng cuộn 34,5 Tấn	132,414	4.568,3

6	HĐ số 188-06/6/2016	Công ty CP Công thương Đông Phương	Đồng dây: 20 Tấn	118,8	2.376
7	HĐ số: 102HĐKT TTE-VNK/02 ngày 06/7/2016	Công ty TNHH TM DV XNK Tín Thành	Đồng vàng tám (C2680-1/2H): 15 tấn	122,1	1.831,5

(Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ Điện 1)

- **Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu:**

Với lợi thế là khách hàng có quan hệ truyền thống lâu dài với các nhà cung cấp, mặt khác các nhà cung cấp nguyên vật liệu của Công ty đều là những công ty có năng lực và uy tín trên thị trường do đó việc cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất luôn đảm bảo kịp tiến độ sản xuất. Ngoài ra nhằm giảm rủi ro từ phía nhà cung cấp, Công ty luôn có chính sách chủ động tìm kiếm nhà cung cấp mới dựa trên tiêu chí giá cả và chất lượng cạnh tranh.

- **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu:**

Nhìn chung giá nguyên vật liệu là yếu tố ảnh hưởng lớn tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty do chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng trên 70% tổng giá thành của sản phẩm. Do đặc tính của thị trường nguyên vật liệu đầu vào biến động phụ thuộc vào giá xăng dầu trên thế giới nên giá cả liên tục biến động. Tình hình biến động giá nguyên vật liệu đầu vào làm ảnh hưởng lớn đến chi phí sản xuất, dẫn đến ảnh hưởng giá cả đầu ra của sản phẩm. Tuy nhiên, công ty đã thực hiện không ngừng cải tiến kỹ thuật và sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của việc tăng giá đầu vào do vậy tỷ trọng giá vốn/doanh thu không có hiệu ứng biến động tăng.

**Tình hình biến động giá cả nguyên liệu đầu vào**
*Đơn vị tính: Đồng*

Nguyên vật liệu	ĐVT	2014	2015		2016		3 tháng đầu năm 2017	
		Đơn giá	Đơn giá	Tăng/giảm	Đơn giá	Tăng/giảm	Đơn giá	Tăng/giảm
Nhựa PP	Kg	36.363	35.000	-3,75	30.000	-14,3%	29.100	-3,0%
Thép CT3	Kg	16.000	15.500	-3,13	15.000	-3,23%	15.200	+1,3%
Đồng vàng	Kg	124.000	128.000	+3,23%	117.000	-8,6%	140.000	+19,6%
Đồng đỏ	Kg	151.700	155.000	+2,18%	120.000	-22,5%	145.000	+20,8%

*(Nguồn: Công ty CP Khí cụ Điện 1)*
**b) Chi phí sản xuất**
**Bảng 9- Cơ cấu chi phí sản xuất trên doanh thu**
*Đơn vị tính: Triệu đồng*

CHI PHÍ	2014		2015		2016	
	GT	%/DTT	GT	%/DTT	GT	%/DTT
Giá vốn hàng bán	241.714	91,12	259.651	91,01	271.771	90,58
Chi phí bán hàng	5.758	2,17	5.686	1,99	6.651	2,22
Chi phí quản lý	3.830	1,44	4.722	1,66	6.782	2,26
Chi phí tài chính	590	0,22	420	0,15	165	0,06
<b>Tổng cộng</b>	<b>251.892</b>	<b>94,95</b>	<b>270.480</b>	<b>94,81</b>	<b>285.369</b>	<b>95,12</b>

*(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2014, 2015 và 2016)*

Giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí sản xuất của công ty, tỷ trọng giá vốn qua các năm có xu hướng tăng nhẹ không đáng kể đều chiếm khoảng trên 90% doanh thu thuần. Chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng nhỏ, chiếm 2,22% doanh thu thuần năm 2016 do Công ty chủ yếu thực hiện bán hàng qua hệ thống chi nhánh và nhà phân phối nên chi phí marketing và các chi phí hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm tương đối thấp và hợp lý. Chi phí quản lý của doanh nghiệp luôn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí nhưng có xu hướng tăng dần theo các năm.

#### c) Tình hình đầu tư

Hàng năm, Công ty đều thực hiện đầu tư máy móc thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh do đặc thù của ngành nghề kinh doanh chính. Bên cạnh mục đích hiện đại hóa trang thiết bị, việc đầu tư máy móc giúp hiệu quả sản xuất của Công ty tăng lên rõ rệt. Trong năm 2016, Công ty đã triển khai đầu tư mua sắm một loạt các thiết bị như máy bao gói sản phẩm, máy đột dập 30 tấn, máy cắt dây CNC, máy ép nhựa, máy ram nhiệt hệ thống taro, máy dập Komatsu..., đồng thời công ty cũng triển khai nâng cấp cải tạo nhà xưởng chính nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

#### d) Trình độ công nghệ

Nắm bắt đặc điểm hoạt động sản xuất trong ngành cơ khí sản xuất thiết bị điện đòi hỏi tính chính xác cao nên máy móc thiết bị đóng vai trò hết sức quan trọng phục vụ sản xuất, Công ty liên tục đầu tư các thiết bị hiện đại, mang lại hiệu quả năng suất cao dần thay thế những loại máy móc cũ đã lạc hậu như: máy cắt dây tia lửa điện, hệ thống máy ép ngang nhựa cứng, nhựa mềm, máy bó xoắn kép tốc độ cao, máy phay (TTGC) HV35 và đặc biệt là hệ thống dây chuyền sản xuất dây và cáp điện dân dụng.

Bên cạnh hệ thống thiết bị hiện đại, Công ty cũng từng bước áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng môi trường làm việc nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả lao động:

- ✚ Công ty sử dụng phần mềm Autocad, Solidworks, Cimatron, CNC để thiết kế sản phẩm, thiết kế khuôn mẫu gá lắp đảm bảo tính chính xác và hiệu quả của thiết kế.
- ✚ Một số công đoạn của quá trình sản xuất được tự động hóa làm giảm đáng kể nhân lực sử dụng.
- ✚ Toàn bộ Công ty được kết nối trực tiếp thông qua hệ thống mạng LAN.

Do vậy, với trình độ công nghệ và kinh nghiệm 50 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất khí cụ điện, Công ty Cổ phần khí cụ điện 1 có đủ kinh nghiệm và năng lực, trình độ để sản xuất các loại sản phẩm như các loại áp tô mát, cầu dao điện, các loại công tắc, ổ cắm... đạt chất lượng cao phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật trong nước và quốc tế, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

#### Bảng 10- Một số thiết bị máy móc phục vụ sản xuất

STT	Tên tài sản	Hãng	Nước
1	Máy rút dây LHT 250/17	Dong Kong	Trung Quốc
2	Máy rút dây tinh tốc độ cao SNF22N00	Sangfeng	Đài Loan
3	Máy bọc dây PVC cách điện tốc độ cao	Sangfeng	Đài Loan
4	Máy bọc dây cáp điện Ø80	Sangfeng	Đài Loan
5	Máy bó xoắn kép tốc độ cao 630MMØ	Sangfeng	Đài Loan
6	Máy xoắn 1000MMØ	Yuhe Lorng	Trung Quốc
7	Máy đánh cuộn tự động 650MM	Sangfeng	Đài Loan
8	Máy đánh cuộn tự động 550MM	Sangfeng	Đài Loan
9	Máy đóng gói cuộn tốc độ cao	Sangfeng	Đài Loan
10	Lò ủ chân không kiểu nồi 800KG	Sangfeng	Đài Loan
11	Máy ép ngang nhựa cứng SWS 300T	Shine Well	Đài Loan
12	Máy ép ngang nhựa mềm 150T	Lancing	Đài Loan
13	Máy ép ngang nhựa mềm SWS150B	Shine Well	Đài Loan
14	Máy ép ngang nhựa cứng SWS150BB	Shine Well	Đài Loan
15	Máy ép ngang SWS 260T	Shine Well	Đài Loan
16	Máy ép ngang TB160T	Hwa chin	Đài loan



17	Máy ép ngang HC120L	Hwa chin	Đài loan
18	Máy ép ngang HC80L	Hwa chin	Đài loan
19	Máy ép ngang HC60L	Hwa chin	Đài loan
20	Máy xung tia lửa điện	Goldsun	Trung Quốc
21	Máy cắt điện cực dây CNC GS40050A	Goldsun	Trung Quốc
22	Máy xung tia lửa điện JSEDM 90A	JSEDM	Đài loan
23	Máy xung tia lửa điện JSEDM 60A	JSEDM	Đài loan
24	Máy xung tia lửa điện JSEDM 30A	JSEDM	Đài loan
25	Máy cắt điện cực dây CNC JSEDM	JSEDM	Đài loan
26	Máy phay (TTGC) HV35	Hartford	Đài Loan
27	Máy phay (TTGC) VMC – 65E	Maximart	Đài Loan
28	Máy quần lò xo	Su Yi	Đài Loan
29	Máy dập tự động YSM 38T	Yih Shen	Đài Loan
30	Máy dập tự động YSM 26T	Yih Shen	Đài Loan
31	Máy ép đứng V110/75V	Sumitomo	Nhật Bản
32	Máy mài phẳng PFG	Perfect	Đài loan
33	Máy cắt tôn DYSM-1225	Daeyang	Hàn quốc
34	Máy cắt góc LB 6225	Boschert	Đức
35	Máy cắt đột Tiger 750	Boschert	Đức
36	Máy nén khí PUMA 30HP	Puma	Đài Loan

37	Máy nén khí YED22	Yee	Đài Loan
----	-------------------	-----	----------

(Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ Điện 1)

*Hình ảnh một số thiết bị phục vụ hoạt động của công ty*



Máy bao gói



Máy xung



Lò ủ chân không



Trung tâm gia công khuôn CNC



Máy bọc



Hình ảnh công ty

**e) Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Trong những năm qua, việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới và sản phẩm cải tiến được tập trung thực hiện theo mục tiêu chiến lược sản phẩm 5 năm (2013 ÷ 2017) Công ty đã hoạch định.

**Nhóm sản phẩm điện dân dụng:**

Chủ động đa dạng hoá sản phẩm; cải tiến kiểu dáng, mẫu mã, màu sắc sản phẩm phù hợp thị hiếu người tiêu dùng, tạo thuận lợi cho người tiêu dùng có nhiều sự lựa chọn. Các sản phẩm mới và sản phẩm cải tiến đã ngày càng khẳng định vị thế của mình, góp phần làm tăng doanh thu, mở rộng thị phần, tăng sức tiêu thụ và làm tăng hiệu quả trong sản xuất và kinh doanh của Công ty. Đặc biệt, Công ty đã nghiên cứu tìm hiểu thị trường và nhu cầu khách hàng và đã mạnh dạn đầu tư về trí tuệ, tài chính và nguồn nhân lực, để thực hiện việc thiết kế, chế tạo và đưa ra thị trường hơn 20 loại sản phẩm chất lượng cao: Ổ cắm - Công tắc GELEX có mẫu mã đẹp mắt, kiểu dáng phong phú, đa dạng về chủng loại và an toàn cho người sử dụng. Sản phẩm Ổ cắm - Công tắc GELEX bước đầu đã được thị trường đón nhận, đánh giá cao về kiểu dáng mẫu mã và tin tưởng vào chất lượng sản phẩm. Công ty đã thực hiện việc liên doanh, liên kết sản xuất Áptomát 1 pha có dòng điện tới 63A và 2 pha có dòng điện tới 40 A và đã đưa vào thị trường tiêu thụ.

**Nhóm sản phẩm thiết bị điện Công nghiệp:**

Công ty đã thực hiện thiết kế, chế tạo được Cầu dao hạ thế đến 5000A đáp ứng nhu cầu đơn hàng. Công ty cũng đã thực hiện việc liên doanh, liên kết sản xuất Áptomát 3 pha, nâng cao chất lượng, kiểu dáng sản phẩm để thay thế cho các loại Áp tô mát 3 pha cũ đáp ứng nhu cầu thị trường. Năm 2013, Công ty đã thực hiện thiết kế, chế tạo thiết bị chuyển đổi nguồn bằng tay MTS có gam dòng từ 100 A; 150 A; 200 A và đã được công nhận là đề tài khoa học cấp Bộ.

**Nhóm sản phẩm Dây và cáp điện bọc nhựa PVC:** Công ty đã sản xuất được các loại dây dân dụng cấp điện áp 300/500V loại 3 ruột và 4 ruột có tiết diện đến 6 mm<sup>2</sup>; Cáp điện lực hạ thế cấp điện áp 450/750V sử dụng chất độn bên trong bằng nhựa PVC tái sinh có tiết diện đến 10 mm<sup>2</sup> và đã được Trung tâm kỹ thuật 1 – Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 4 : 2014. Sản phẩm Dây và cáp điện đã được Cục Sở hữu công nghiệp – Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu Euron – VINAKIP.

Trong thời gian tới, Công ty xác định mục tiêu trong giai đoạn tiếp theo như sau :

- Nhóm sản phẩm điện dân dụng: Tiếp tục có những đầu tư nhiều hơn nữa cho việc nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến đặc biệt là các dòng sản phẩm có chất lượng cao và an toàn cho người sử dụng như Ổ cắm Công tắc chìm tường để thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của Khách hàng.
- Nhóm sản phẩm thiết bị điện công nghiệp: Cải tiến nâng cao chất lượng, mẫu mã cho dòng sản phẩm Cầu dao hộp, áp tô mát các loại.
- Nhóm sản phẩm Dây và Cáp điện: Tiếp tục hoàn thiện việc thử nghiệm và đưa vào thị trường các loại cáp điện lực CXV có cấp điện áp 0.6/1 kV, sử dụng chất độn bên trong bằng sợi PP đáp ứng nhu cầu thị trường.

#### **f) Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm**

Quá trình sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm được Công ty Cổ phần Khí cụ điện 1 đã vận hành theo hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008. Mặt khác, với chính sách “Luôn luôn lắng nghe và không ngừng cải tiến” để sản phẩm và dịch vụ luôn thỏa mãn nhu cầu của khách hàng trong và ngoài công ty, xứng đáng với niềm tin mà khách hàng và đối tác đã dành cho, mọi hoạt động quản lý cũng như quy trình sản xuất của Công ty đều được thực hiện và kiểm soát chặt chẽ theo hệ thống tiêu chuẩn quốc tế này do bộ phận chuyên trách là Phòng Quản lý chất lượng đảm nhiệm. Các công đoạn sản xuất tại các nhà máy đều được thực hiện theo một quy trình chuẩn. Sản phẩm đưa ra được kiểm tra gắt gao và rất chuyên nghiệp.

#### **Quy định chung:**

+ Công nhân tự chịu trách nhiệm về chất lượng SP của mình làm ra trong quá trình sản xuất.

+ Trong quá trình sản xuất, công nhân có trách nhiệm loại những sản phẩm không phù hợp, lập phiếu xử lý theo TTCL Kiểm soát sản phẩm không phù hợp.

+ Hệ thống dây chuyền thiết bị được đầu tư đồng bộ với tính năng hiện đại thường định kỳ thực hiện việc sửa chữa, bảo dưỡng nhằm đảm bảo sự chính xác khi gia công, sản xuất;

#### **Cụ thể:**

Kiểm soát vật tư - bán thành phẩm mua ngoài

Trước khi vật tư – BTP được nhập vào Công ty, căn cứ hướng dẫn kiểm tra vật tư - BTP, nhân viên KCS phòng QLCL kiểm soát để khẳng định chất lượng.

✚ Kiểm soát quá trình gia công khuôn gá

- Căn cứ Quy trình công nghệ, bản vẽ công nghệ chế tạo khuôn gá, nhân viên KCS phòng QLCL kiểm soát quá trình chế tạo khuôn.
- Kết thúc quá trình làm khuôn, đơn vị sử dụng khuôn thử khuôn:

+ Nếu khuôn đạt yêu cầu, KCS viết biên bản kết luận khuôn và nhập kho theo quy định.

+ Nếu khuôn chưa đạt yêu cầu, đơn vị sử dụng khuôn tiếp tục sửa chữa đạt yêu cầu để kết luận khuôn.

#### Kiểm soát quá trình gia công chi tiết - bán thành phẩm

- Kiểm soát quá trình gá khuôn đảm bảo kỹ thuật, làm thử các chi tiết đầu tiên đạt yêu cầu.
- Căn cứ bản vẽ công nghệ, bản vẽ sản phẩm, nhân viên KCS phòng QLCL kiểm soát việc tuân thủ các tài liệu kỹ thuật.
- Kiểm tra xác suất các chi tiết sản phẩm trong quá trình để kịp thời phát hiện SP không phù hợp.



#### Kiểm soát quá trình lắp ráp sản phẩm xuất xưởng

- Căn cứ bản vẽ sản phẩm, Hướng dẫn lắp ráp sản phẩm, KCS kiểm soát việc tuân thủ các tài liệu kỹ thuật.
- Kiểm tra xác suất trong quá trình để kịp thời phát hiện sự không phù hợp

### **g) Hoạt động Marketing**

Nhằm đưa sản phẩm mang thương hiệu VINAKIP tới tận tay người tiêu dùng trên mọi miền đất nước, Công ty hiện có hệ thống văn phòng đại diện và chi nhánh đặt rộng khắp trên toàn quốc..

Với mục tiêu mở rộng thị trường tiêu thụ, đa dạng hóa trong sản phẩm, Công ty luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động marketing gồm:

-  Thực hiện cơ chế khoán doanh thu đối với hệ thống các chi nhánh nhằm đẩy mạnh việc tiêu thụ và phát triển thị trường. Cụ thể: thưởng trên phần doanh thu thực hiện vượt so với kế hoạch, tính theo tỷ lệ %. Thưởng theo tỷ lệ % khi đạt doanh số thu tiền bán hàng/doanh thu bán hàng hằng tháng: từ trên 100% trở lên.
-  Thúc đẩy bán hàng thông qua hệ thống Nhà phân phối:
  - Khoán doanh thu chi tiết từng tháng, quý trên cơ sở đặc thù vùng thị trường, năng lực phân phối và mùa vụ tiêu thụ.



- Hỗ trợ các dịch vụ trong bán hàng như vận chuyển, chăm sóc hệ thống đại lý cấp dưới của Nhà phân phối.
- Hỗ trợ các dịch vụ sau bán hàng: bảo hành, cung cấp tài liệu kỹ thuật, công nghệ, tư vấn đặc tính sản phẩm, cách thức phân phối, quảng cáo, quảng bá có tính chất gắn liền với Nhà phân phối.

#### h) Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Thương hiệu Vinakip và logo Kip được hình thành, chứng nhận và phát triển từ năm 1986.



Với khẩu hiệu "*Cung cấp sản phẩm và dịch vụ có chất lượng phù hợp với các yêu cầu mong đợi của khách hàng với giá cả hợp lý*" làm tiêu chí trong hoạt động, thương hiệu Vinakip đã được người tiêu dùng và các Hiệp hội cấp giấy chứng nhận chất lượng và phát triển thương hiệu.

#### i) Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Hiện nay, Công ty cổ phần Khí cụ điện 1 là đối tác tin cậy chuyên cung cấp thiết bị điện phục vụ công tác xây dựng, lắp đặt của một số doanh nghiệp.

**Bảng 11- Một số Hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết**

STT	Tên khách hàng	Số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Loại sản phẩm cung cấp	Giá trị hợp đồng (đồng)
1	Công ty CP Sứ thủy tinh cách điện	02/2016/HĐ-KCĐ1- CN HN	19/2/2016	Áp tomat	137.051.552
2	Công ty CP Sứ thủy tinh cách điện	03/2016/HĐ-KCĐ1- CN HN	24/2/2016	Áp tomat	175.531.620
3	Công ty CP Sứ thủy tinh cách	09/2016/HĐ-KCĐ1- CN HN	3/8/2016	Áp tomat	308.158.400

	điện				
4	Công ty CP Sứ thủy tinh cách điện	12/2016/HĐ-KCĐ1- CNHN	12/8/2016	CD sứ 150A	353.320.000
5	Công ty CP Kinh doanh TH Thibidi	301216/HĐMB-CNBMT	30/12/2016	Áp tomat	360.910.000
6	Công ty CP sản xuất Thương mại EMIC	05-17/HĐBH/EMIC-VNK	09/2/2017	Dây điện CV10	409.750.000
7	Điện lực Quảng ninh	05/2017/HĐMB-CNQN	23/2/2017	Áp tomat	503.250.000
8	Công ty CP sản xuất Thương mại EMIC	06-17/HĐBH/EMIC-VNK	30/3/2017	Dây điện CV 6	426.690.000

### 8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất

#### 8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty trong 2 năm gần nhất

**Bảng 12- Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD**

Đơn vị : đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm so với năm 2015	Quý 1 / 2017
Tổng giá trị tài sản	124.850.144.690	125.884.587.833	0,83	133.291.562.230
Doanh thu thuần	285.286.602.189	300.018.694.206	5,16	76.197.794.432
Giá vốn hàng bán	259.651.412.216	271.771.166.538	4,67	69.306.435.120
Chi phí tài chính	419.894.692	165.057.000	(60,69)	0
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	17.329.667.088	17.394.931.561	0,38	3.790.578.545

Lợi nhuận khác	(820.756.730)	137.361.545	-	0
Lợi nhuận trước thuế	16.508.910.358	17.532.293.106	6,2	3.790.578.545
Lợi nhuận sau thuế	12.654.514.484	14.002.771.654	6,54	3.022.347.128
Tỷ lệ LN trả cổ tức	53,73%	65,13%	11,4	-

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2015, 2016; Báo cáo tài chính quý I/2017)

## 8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Doanh thu thuần có sự gia tăng: năm 2016 doanh thu đạt hơn 300 tỷ đồng, tăng 5,16% so với năm 2015. Cùng với sự gia tăng của doanh thu, các chi phí cũng gia tăng: giá vốn hàng bán cũng tăng hơn 4,67%. Lợi nhuận thuần từ HĐKD chỉ tăng nhẹ 0,38%, tuy nhiên, lợi nhuận khác tăng mạnh giúp cho mức tăng của lợi nhuận sau thuế ở mức 6,54%.

### Những nhân tố thuận lợi:

- Thương hiệu VINAKIP đã được người tiêu dùng biết tới và chấp nhận trên thị trường.
- Cơ chế quản lý, điều hành được quy định rõ ràng, có sự giám sát chặt chẽ của HĐQT, Ban Kiểm soát nhằm thực hiện mục tiêu chung là lợi nhuận nên chi phí được sử dụng hợp lý.

### Những nhân tố khó khăn:

- Sức ép cạnh tranh khá mạnh của các sản phẩm cùng loại nhập khẩu từ Trung Quốc và các sản phẩm của các doanh nghiệp cùng ngành, đặc biệt sản phẩm VINAKIP bị làm nhái, làm giả với giá rẻ của các tổ hợp sản xuất tư nhân đã làm giảm doanh thu và ảnh hưởng đến uy tín của Công ty...
- Giá các loại vật tư, nguyên vật liệu đầu vào và các dịch vụ liên tục tăng cao gây khó khăn, làm gia tăng chi phí sản xuất kinh doanh.
- Một số thiết bị công nghệ sau nhiều năm sử dụng đã hết khấu hao, sử dụng chi phí lao động cao.

## 9. Vị thế Công ty trong ngành

### 9.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Khí cụ điện 1 là một trong những Công ty sản xuất thiết bị điện lâu đời tại Việt Nam. Với bề dày hoạt động sản xuất kinh doanh trên 50 năm, Công ty đã xây dựng cho mình một thương hiệu và uy tín cao trong lĩnh vực chế tạo sản xuất thiết bị điện. Thương hiệu VINAKIP đã khẳng định được vị thế trên thị trường với nhiều giải thưởng chất lượng, các loại sản phẩm được biết đến và chiếm thị phần không nhỏ ở thị trường trong nước thông



qua hệ thống chi nhánh và nhà phân phối trên toàn quốc. Vị thế của Công ty được hình thành và phát triển dựa trên các yếu tố sau:

- ✚ Là một đơn vido Tổng Công ty CP thiết bị điện Việt Nam nắm giữ cổ phần chi phối nên Công ty thường xuyên được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng Công ty.
- ✚ Công ty đã tạo dựng được thương hiệu trên thị trường, sản phẩm được người tiêu dùng cả nước biết đến và tiêu dùng rộng rãi.
- ✚ Chất lượng sản phẩm không ngừng nâng cao do Công ty luôn chú trọng cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu hoàn thiện sản phẩm. Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 được tuân thủ nghiêm ngặt và hoạt động sản xuất của Công ty đều hướng tới sự thân thiện với môi trường, đáp ứng tuân thủ theo yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2010.
- ✚ Đội ngũ công nhân viên và bộ máy quản lý có thâm niên hoạt động lâu năm trong ngành, có khả năng nắm bắt và xử lý kịp thời trước những diễn biến thị trường.
- ✚ Với nền kinh tế Việt Nam cùng với ngành xây dựng phát triển như hiện nay nhu cầu tiêu thụ dây và cáp điện gia tăng mạnh.

## 9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo dự báo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, với nhu cầu sử dụng điện ngày một tăng cao (tăng trưởng của ngành điện và sản xuất thiết bị điện đạt khoảng 12%-14%). Nhu cầu của thị trường là rất lớn và mở rộng đối với Công ty. Tập đoàn Điện lực Việt Nam cũng đã xác định mục tiêu chiến lược phát triển cơ khí điện lực nhằm tiết giảm và tiến tới ngừng chế tạo các thiết bị lạc hậu, nội địa hóa phù hợp với quá trình phát triển kinh tế của ngành điện và xây dựng Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Theo Quy hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện giai đoạn 2006 - 2015, tầm nhìn đến năm 2025, Bộ Công thương cũng khẳng định: “Đến năm 2015 ngành sản xuất thiết bị điện Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực về công nghệ sản xuất máy biến thế, động cơ điện máy phát điện, khí cụ điện trung và cao thế, dây và cáp điện phục vụ trong nước và xuất khẩu”. Chiến lược phát triển dài hạn ngành được xác định:

- ✚ Ưu tiên đầu tư, phát triển sản xuất các loại công tơ điện tử, khuyến khích đầu tư sản xuất các loại khí cụ điện cấp cao thế, các hệ thống đo đếm, giám sát thông minh, an toàn lưới điện; Đầu tư mới, đầu tư mở rộng, nâng công suất của các doanh nghiệp sản xuất công tơ nhằm đáp ứng đủ nhu cầu trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu. Tập trung sản xuất các loại công tơ điện tử; Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất các loại khí cụ điện cấp trung và cao thế, theo tiêu chuẩn quốc tế trên cơ sở phát huy nội lực trong nước và tận dụng nguồn đầu tư nước ngoài;

- ✚ Khai thác có hiệu quả phương thức nhượng quyền thương mại, từng bước tạo lập thương hiệu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất các tủ, bảng điện và trọn bộ thiết bị trạm điện cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

***Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới***

Với mục tiêu hướng tới của mình là “Thiết bị điện Việt Nam - Chất lượng vì cuộc sống”, Công ty xác định chiến lược - kế hoạch phát triển cụ thể:

- ✚ Chế tạo và cung cấp các sản phẩm trung, cao thế.
- ✚ SX thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao.
- ✚ SX cung cấp sản phẩm thiết bị điện dân dụng cao cấp, tiết kiệm điện năng.

Tận dụng lợi thế về kinh nghiệm sản xuất, chất lượng sản phẩm cao, Công ty tiếp tục mở rộng đầu tư sản xuất khi điều kiện thị trường thuận lợi, có kế hoạch cụ thể phát triển đạo tạo nâng cao trình độ tay nghề đội ngũ công nhân viên và phát triển hệ thống kênh phân phối để mở rộng hơn thị trường tiêu thụ.

Những định hướng nêu trên của Công ty là hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển chung của thị trường cũng như Quy hoạch phát triển ngành thiết bị điện giai đoạn 2006 - 2015 của Bộ Công thương.

## **10. Chính sách với người lao động**

### **10.1. Cơ cấu lao động**

Tổng số CBCNV trong Công ty tính đến ngày 31/03/2017 là 435 người. Trong đó, cơ cấu theo trình độ lao động như sau:

**Bảng 14- Cơ cấu lao động theo trình độ lao động**

STT	Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ Đại học	80	18,4%
2	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	32	7,4%
3	Công nhân kỹ thuật và Lao động phổ thông	323	74,2%
	<b>Tổng số</b>	435	100%
	Trong đó: Lao động nữ	201	46%

(Nguồn: Công ty cổ phần khí cụ điện 1)

## 10.2. Chính sách với người lao động

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Được Công ty triển khai thực hiện đúng theo pháp luật lao động Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy lao động của Công ty như: Triển khai khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp 1 lần/năm; bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại theo đúng hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Chế độ nghỉ mát, chúc mừng sinh nhật, thăm hỏi người lao động khi ốm đau được triển khai, theo cam kết trong Thỏa ước – phù hợp với thực tế sản xuất – kinh doanh tại Công ty.
- Công tác đào tạo: Công ty triển khai hoạt động đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, kinh nghiệm cho người lao động theo thực tế sản xuất - kinh doanh của Công ty và đảm bảo theo yêu cầu pháp luật lao động đối với cả người lao động và người sử dụng lao động.
- Chế độ tiền lương được Công ty trả cho người lao động căn cứ vào khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc. Đối với công nhân lao động trực tiếp sản xuất: Lương được trả theo định mức lao động, đối với lao động hưởng lương thời gian được trả theo lương khoán.
- Ngoài chế độ tiền lương, căn cứ kết quả sản xuất – kinh doanh, công ty thực hiện chế độ chi tiền thưởng, chi trả tiền ăn giữa ca, tiền mừng ngày sinh nhật, tiền thưởng nhân các ngày lễ, tết, tiền nghỉ mát, tiền thưởng sáng kiến,...

## 11. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất. Việc xác định mức cổ tức chi trả từ lợi nhuận giữ lại do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

Tỷ lệ trả cổ tức chi trả cho cổ đông qua các năm như sau:

Năm 2015: 20%

Năm 2016: 20%

## 12. Tình hình tài chính

### 12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Báo cáo tài chính của Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VND). Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm. Công

ty áp dụng chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Trích khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 năm
Máy móc, thiết bị	07 năm
Phương tiện vận tải	05-07 năm
Thiết bị văn phòng	03-05 năm

- Mức lương bình quân:

Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty qua các năm:

Năm 2014: 5.978.528 VNĐ/người/tháng

Năm 2015: 6.825.240 VNĐ/người/tháng

Năm 2016: 8.306.317 VNĐ/người/tháng

- Thanh toán các khoản nợ tới hạn:

Hiện tại, Công ty không có các khoản nợ quá hạn, khả năng trả nợ Ngân hàng của công ty đang trong tình trạng tốt và đúng hạn.

- Các khoản phải nộp theo luật định:

#### Bảng 15 - Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Thuế giá trị gia tăng	-	74.555.820	387.880.043
Thuế thu nhập DN	776.456.778	442.546.773	718.231.417
Thuế thu nhập cá nhân	91.558.550	-	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>868.015.328</b>	<b>517.102.593</b>	<b>1.106.111.460</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2016; Báo cáo tài chính quý I/2017)

- Trích lập các quỹ theo luật định:

Theo Điều lệ Công ty, hàng năm Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế một khoản vào quỹ dự trữ bổ sung quỹ đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật.

**Bảng 16 – Trích lập các quỹ theo luật định**

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/ 2015	31/12/ 2016	31/03/2017
Quỹ đầu tư phát triển	21.087.404.209	23.287.404.209	23.287.404.209
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.174.032.447	2.695.302.793	2.110.110.293

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2016; Báo cáo tài chính quý I/2017)

- Tổng dư nợ phải trả của Công ty trong những năm gần nhất

**Bảng 17- Nợ phải trả tại ngày 31/12/2015 và 31/12/2016**

Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/ 2015	31/12/ 2016	31/03/2017
Nợ ngắn hạn	43.004.699.732	22.703.939.316	27.093.030.870
Nợ dài hạn	2.100.000.000	2.638.511.905	2.634.047.620
<b>Tổng</b>	<b>45.104.699.732</b>	<b>25.342.451.221</b>	<b>29.727.078.490</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2016; Báo cáo tài chính quý I/2017)

- Tình hình công nợ hiện nay:

**Bảng 18- Tình hình công nợ phải thu tại ngày 31/12/2015 và 31/12/2016**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/ 2015	31/12/ 2016	31/03/2017
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>5.863.186.233</b>	<b>13.404.918.192</b>	<b>17.178.296.318</b>
Phải thu từ khách hàng	4.719.215.649	10.256.512.094	12.735.118.914
Trả trước cho người	1.005.360.080	2.964.187.744	4.041.909.050

bán			
Phải thu về cho vay ngắn hạn	308.402.700	377.251.000	377.251.000
Phải thu ngắn hạn khác	98.240.450	75.000.000	292.050.000
Dự phòng phải thu khó đòi	(268.032.646)	(268.032.646)	(268.032.646)
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng</b>	<b>5.863.186.233</b>	<b>13.404.918.192</b>	<b>17.178.296.318</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2016; Báo cáo tài chính quý I/2017)

**Bảng 19- Tình hình công nợ phải trả tại ngày 31/12/2015 và 31/12/2016**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/ 2015	31/12/ 2016	31/03/2017
Phải trả người bán	18.865.907.276	16.797.680.701	18.910.628.279
Người mua trả tiền trước	193.566.550	247.714.233	2.634.537.979
Thuế và các khoản phải nộp NN	868.015.328	517.102.593	1.106.111.460
Phải trả người lao động	3.543.767.940	2.129.785.529	2.084.682.091
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	14.359.410.191	316.353.467	246.960.768
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.174.032.447	2.695.302.793	2.110.110.293
<b>Tổng cộng</b>	<b>43.004.699.732</b>	<b>22.703.939.316</b>	<b>27.093.030.870</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2016; Báo cáo tài chính quý I/2017)

## 12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 20 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		

- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	2,29	4,19
- Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD-Hàng tồn kho)/NợNH	1,51	2,96
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
- Hệ số nợ/tổng tài sản	0,36	0,2
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0,57	0,25
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
- Vòng quay hàng tồn kho (=Giá VHB/hàng tồn kho bq)	7,15	8,86
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,29	2,38
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,044	0,0467
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	0,1587	0,1393
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	0,1014	0,1112
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	0,0607	0,058

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2015 và 2016)

Nói chung, các hệ số khả năng thanh toán của Công ty đều lớn hơn 1, điều này chứng tỏ khả năng thanh toán của Công ty khá tốt, tuy nhiên hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn tăng mạnh từ 2,29 năm 2015 lên 4,19 năm 2016.

Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu của Công ty giảm mạnh từ 0,57 năm 2015 xuống còn 0,25 năm 2016.

### 13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

#### 13.1. Hội đồng quản trị

##### 1. Ông: Phùng Đệ – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên:	PHÙNG ĐỆ
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	17 tháng 6 năm 1959

- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	010426954, cấp ngày 23/4/2003
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tập thể Công ty CP Khí cụ điện 1 (Phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội)
- Trình độ văn hóa:	PTTH 10/10
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí, Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 12/1976 đến 7/1981	Sinh viên Trường ĐH Bách khoa Hà Nội
Từ tháng 8/1981 đến 10/1981	Học viên sỹ quan dự bị - Trường Trung học quân khu thủ đô
Từ tháng 11/1981 đến nay	Công tác tại Công ty CP Khí cụ điện 1
+ 11/1981 đến 7/1988	Kỹ sư thiết kế công nghệ - Phòng Kỹ thuật
+ 8/1988 đến 12/1989	Tổ trưởng tổ thiết kế công nghệ
+ 01/1990 đến 10/1993	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật
+ 11/1993 đến 01/1999	Phó Trưởng phòng Kinh doanh, kiêm Trưởng Chi nhánh Công ty tại Hà Nội
+ 12/1999 đến 8/2003	Trưởng phòng Thị trường
Từ tháng 4/2003	Tốt nghiệp Đại học Kinh tế quốc dân, chuyên ngành Quản lý kinh tế (văn bằng 2)
Từ tháng 9/2003 đến 3/2011	Phó Tổng Giám đốc Công ty Khí cụ điện 1 (nay là Công ty CP Khí cụ điện 1)
Từ 4/2011 đến nay	Tổng giám đốc Công ty



Từ 01/2007 đến 5/2012	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty
Từ 6/2012 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	61.233 cổ phần, chiếm 1,34% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	3.000 cổ phần Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

## 2. Ông: Lê Xuân Thành – Ủy viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên:	LÊ XUÂN THÀNH
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	11 tháng 4 năm 1976
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	001076008867, cấp ngày 20/01/2016
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	PTTH 12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác:	<i>Làm việc tại Công ty CP Khí cụ điện 1</i>
01/1999 đến 3/1999	Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty
4/1999 đến 01/2001	Nhân viên thị trường Chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh
02/2001 đến 5/2002	Nhân viên thị trường Chi nhánh Công ty tại TP Hà Nội
6/2002 đến 5/2003	Nhân viên tiêu thụ phòng Thị trường
6/2003 đến 4/2004	Phó phòng Thị trường
5/2004 đến 14/12/2007	Trưởng phòng Kinh doanh
15/12/2007 đến 6/2009	Trợ lý Tổng GD về kinh doanh kiêm Trưởng phòng Kinh doanh
7/2009 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty
4/2014 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	94.867 cổ phần, chiếm 2,08 % VĐL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Bố đẻ: Lê Thanh Xuân, 5.306 CP, chiếm 0,12% VĐL
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	6.000 cổ phần Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

### 3. Ông: Tạ Trung Hiếu- Ủy viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	TẠ TRUNG HIẾU
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	13 tháng 8 năm 1971
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	112466605, cấp ngày 14/12/2007
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tổ 30, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	PTTH 12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế
- Quá trình công tác:	<i>Làm việc tại Công ty CP Khí cụ điện 1</i>
Từ năm 1992 đến năm 1999:	Công nhân nguội khuôn mẫu - Nhà máy Khí cụ điện 1
Từ tháng 02/1999 đến tháng 02/2006:	Phó quản đốc Xưởng 3 - Công ty Khí cụ điện 1
Từ tháng 3/2006 đến tháng 01/2007:	Quản đốc Xưởng 3 - Công ty CP Khí cụ điện 1
Từ tháng 02/2007 đến tháng 02/2011:	Phó giám đốc Xưởng 3
Từ tháng 3/2011 đến tháng 02/2012:	Giám đốc Xưởng 2

Từ tháng 3/2012 đến tháng 03/2014	Giám đốc Xưởng 3
Từ tháng 4/2014 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Xưởng 3
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	4.000 cổ phần, chiếm 0,088% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

#### 4. Ông: Hoàng Đình Phẩm - Ủy viên hội đồng quản trị

- Họ và tên:	HOÀNG ĐÌNH PHẨM
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	04 tháng 01 năm 1950
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	010492593, cấp ngày 09/7/2012
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tổ 55, thị trấn Đông Anh, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	PTTH 10/10

- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư máy điện - khí cụ điện
- Quá trình công tác:	
Từ 1974 đến 1977:	Thiết kế viên - phòng Kỹ thuật, Nhà máy động cơ điện Việt Nam -Hungary.
Từ 1978 đến 1981:	Phó phòng Kỹ thuật, Nhà máy động cơ điện Việt Nam - Hungary.
Từ 1982 đến 1985:	Trưởng phòng Kế hoạch, Nhà máy động cơ điện Việt Nam -Hungary.
Từ 1986 đến 1993:	Trưởng phòng Kỹ thuật, Nhà máy động cơ điện Việt Nam - Hungary
Từ 1994 đến 1995:	Trợ lý Giám đốc kiêm Giám đốc Xưởng điện, Công ty chế tạo máy điện Việt Nam - Hungary.
Từ 1995 đến 2002:	Phó giám đốc Kỹ thuật Công ty chế tạo máy điện Việt Nam - Hungary.
Từ tháng 6/2002 đến tháng 12/2006:	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Khí cụ điện 1
Từ tháng 01/2007 đến tháng 5/2009:	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Khí cụ điện 1.
Từ tháng 6/2009 đến tháng 3/2011:	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Khí cụ điện 1.
Từ tháng 4/2011 đến nay:	Ủy viên HĐQT Công ty CP Khí cụ điện 1, nghỉ hưu trí.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Khí cụ điện 1
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	227.097 cổ phần, chiếm 4,98% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	- Vợ: Hoàng Thị Kiểm, 55.000 CP, chiếm 1,206% VDL - Con trai: Hoàng Nhật Anh, 34.000 CP, chiếm 0,74% VDL

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

### 5. Ông: Nguyễn Đình Hùng - Ủy viên hội đồng quản trị.

- Họ và tên:	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	23/3/1971
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	033071000006
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	BT2, lô 29, ĐTM Pháp Vân- Tứ Hiệp, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Đại học
- Quá trình công tác:	
T8/1993 – T12/1995	Kỹ sư tổng đài điện tử - Công ty viễn thông quốc tế VNPT
T12/1995 – T9/2002	GD Kinh doanh tại Việt Nam– Tập đoàn Fujitsu Limited Nhật Bản
T8/2002 – T9/2005	Trưởng đại diện VN, Lào, Campuchia Tập đoàn Viễn thông Reach Global Services Ltd Hong Kong
T9/2005 – T12/2007	Trưởng đại diện tại VN Tập đoàn Viễn thông Telenor, Na Uy

T12/2007 – T9/2009	Phó Tổng Giám đốc công ty CP FPT Telecom
T9/2009 - T12/2010	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Viễn Thông Hà Nội
T12/2010- T11/2012	Tổng Giám Đốc khu vực Đông dương và Myanmar, Tập đoàn Juniper Networks, Hoa Kỳ
T12/2012- T3/2013	Tư vấn chiến lược đầu tư vào VN trong ngành viễn thông và CNTT
T3/2013-T5/2014	Giám đốc khu vực Asean tập đoàn Transcosmos inc, Nhật Bản
T6/2014 - T11/2015	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chiến lược công ty TNHH Transcosmos VN
T11/2015-T5/2016	Tổng Giám đốc khu vực Đông Dương Công ty công nghệ tài chính GlobeOne Inc, Hoa Kỳ
T5/2016- T6/2016	Thành viên HĐQT công ty CP CADIVI Miền Bắc kiêm Tổng giám đốc công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc
T6/2016 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm TGD công ty TNHH MTV Cadivi Miền Bắc
T7/2016 đến nay	Thành viên HĐQT công ty CP Dây cáp điện VN
T8/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai
T9/2016 đến nay	Phó TGD thứ nhất Tổng công ty CP Thiết bị điện VN
T9/2016 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội
T10/2016 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Gelex-Emic
T4/2017 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Khí cụ điện 1
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

### 13.2. Ban Tổng Giám đốc

**1. Ông: Phùng Đệ- Tổng Giám đốc (Lý lịch đã nêu ở trên)**

**2. Ông: Lê Xuân Thành- Phó Tổng Giám đốc (Lý lịch đã nêu ở trên)**

**3. Ông Nguyễn Đăng Dũng – Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên:	NGUYỄN ĐĂNG DŨNG
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	17/03/1964
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	111994371
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số 140 Tổ 7 Phố Thanh Vị - Sơn Lộc – Sơn Tây - HN
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế
- Quá trình công tác:	Tại công ty CP khí cụ điện 1
Từ tháng 9/1986 đến tháng 7/2000	Công nhân
Từ tháng 8/2000 đến tháng 10/2005	Nhân viên định mức Phòng TCHC
Từ tháng 11/2005 đến tháng 12/2005	Phó phòng Điều độ sản xuất
Từ tháng 1/2006 đến tháng 12/2006	Quyền Trưởng phòng Điều độ SX



Từ tháng 1/2007 đến tháng 7/2014	Trưởng phòng KHSX
Từ tháng 8/2014 đến tháng 10/2016	Giám đốc sản xuất
Từ tháng 11/2016 đến nay	Phó Tổng giám đốc sản xuất
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Phó Tổng giám đốc sản xuất
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	10.000 cổ phần chiếm 0.22%/ VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	1.000 CP Tổng công ty Thiết bị điện VN
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

### 13.3. Ban kiểm soát

#### 1. Bà: Dương Việt Nga – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Dương Việt Nga
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	25 tháng 11 năm 1978
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	027178000054, cấp ngày 10/11/2014
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số 12E3 – Tổ 7 - Phường Phúc Diễn- Quận

	Bắc Từ Liêm – TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	PTTH 12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 04/2001 đến tháng 12/2009	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 1/2010 đến tháng 8/2016:	Phó phòng Tài chính kế toán - Công ty CP chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 9/2016 đến nay	Phó phòng Tài chính kế toán –Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó phòng Tài chính kế toán –Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

## 2. Bà: Hoàng Thị Thanh – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên:	HOÀNG THỊ THANH
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	22 tháng 5 năm 1974

- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	111994410, cấp ngày 22/3/2003
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	PTTH 12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:	<i>Làm việc tại Công ty CP Khí cụ điện 1</i>
Từ tháng 8/1999 đến tháng 9/2005:	Thống kê xưởng
Từ tháng 10/2005 đến tháng 12/2011:	Nhân viên phòng Điều độ sản xuất
Từ tháng 01/2012 đến tháng 7/2012:	Trợ lý Trưởng phòng Điều độ sản xuất
Từ tháng 8/2012 đến T10/2016:	Phó phòng Kế hoạch sản xuất
Từ tháng 4/2014 đến nay:	Ủy viên Ban kiểm soát
Từ tháng 11/2016 đến nay	Trưởng phòng KHSX
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Ủy viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	4.000 cổ phần, chiếm 0,088 % VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	- Chồng: Nguyễn Mậu Thuật, 1.000 cổ phần, chiếm 0,022% VDL
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

### 3. Bà: Bùi Thị My – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên:	BÙI THỊ MY
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	26 tháng 6 năm 1964
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	011445782, cấp ngày 11/11/2008
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	PTTH 10/10
- Trình độ chuyên môn:	Trung cấp kế toán
- Quá trình công tác:	<i>Làm việc tại Công ty CP Khí cụ điện 1</i>
Từ tháng 11/1985 đến tháng 11/1990:	- Nhân viên phòng Tài vụ - Công ty Khí cụ điện 1 - Công ty CP Khí cụ điện 1
Tháng 12/1990 đến tháng 09/2004:	Thống kê xưởng
Từ tháng 10/2004 đến nay:	Nhân viên phòng Tổ chức hành chính
Từ tháng 4/2014 đến nay:	Ủy viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Ủy viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	7.000 cổ phần, chiếm 0,15% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	- Chồng: Nguyễn Văn Nhậm 3.000 cổ phần, chiếm 0,065% VDL
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

#### 13.4. Kế toán trưởng: Bà Phan Thị Thúy

- Họ và tên:	Phan Thị Thúy
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	24-06-1980
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	111497253 cấp ngày 19/12/2009
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	SN 45 Tổ 25A Phường Xuân Khanh, Sơn Tây Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	Tại Công ty CP Khí cụ điện 1
- Tháng 11/2002 đến tháng 5/2007	Nhân viên tiêu thụ Phòng Kinh doanh
- Tháng 6/2007 đến tháng 10/2010	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán
- Từ tháng 11/2010 đến tháng 2/2011	Trợ lý Trưởng phòng Tài chính Kế toán
- Tháng 3/2011 đến tháng 12/2015	Phó Phòng Tài chính Kế toán
- Tháng 1/2016 tháng 10/2016	Trưởng phòng Tài chính Kế toán
- Tháng 11/2016 đến nay	Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	không

- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	8.000 CP
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	2.000 cổ phần Tổng Công ty CP Thiết bị điện VN
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

#### 14. Tài sản

**Bảng 22- Giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2016**

Đơn vị: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>87.239.701.961</b>	<b>61.581.395.676</b>	<b>25.658.306.285</b>
Nhà cửa, vật tư kiến trúc	24.281.136.128	15.532.622.167	8.748.513.961
Máy móc thiết bị	55.070.945.661	39.487.135.714	15.583.809.947
Phương tiện vận tải	6.977.393.735	5.781.068.026	1.196.325.709
Thiết bị, dụng cụ quản lý	910.226.437	780.569.769	129.656.668
TSCĐ khác	-	-	-
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>4.337.600.000</b>	-	<b>4.337.600.000</b>
Quyền sử dụng đất	4.337.600.000	-	4.337.600.000
Phần mềm tin học	-	-	-
TSCĐ vô hình khác	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>91.577.301.961</b>	<b>61.581.395.676</b>	<b>29.995.906.285</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2016)

Tổng diện tích đất đai 88.065 m<sup>2</sup>

**Bảng 23- Tình hình đất đai của Công ty tại thời điểm 31/12/2016**

STT	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thời điểm bắt đầu thuê	Năm	Loại hình
1	Phường Xuân Khanh, TX. Sơn Tây, Hà Nội	88.065 m <sup>2</sup>	1971		Do Nhà nước giao sử dụng

(Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ điện 1)

**15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017**

**Bảng 24- Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức năm 2017**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	
	Giá trị	% Tăng giảm so với năm 2016
Vốn đầu tư của CSH	56.000	+25%
Doanh thu thuần	315.000	+5%
Lợi nhuận gộp	29.500	+4,44%
Lợi nhuận trước thuế	15.000	-14,44%
Lợi nhuận sau thuế	12.000	-14,30%
Tỷ lệ LNST/ Doanh thu thuần	4,76%	-1,08%
Tỷ lệ LNST/ Vốn đầu tư của CSH	26,79%	-4,52%
Cổ tức	15%	-5%

(Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ điện 1)



**Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2017:**

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên được Công ty xây dựng dựa trên cơ sở đánh giá kết quả kinh doanh của những năm trước và tính toán khả năng sản xuất kinh doanh trong thời gian tới. Với vị thế là một đơn vị hoạt động có kinh nghiệm lâu năm trên thị trường, Công ty hoàn toàn có khả năng thực hiện kế hoạch đề ra bằng những chính sách cụ thể:

- ✚ Đối với lĩnh vực sản xuất thiết bị tiết kiệm điện: đây là hướng phát triển tuy không mới nhưng trong giai đoạn tới tiếp tục được đầu tư phát triển. Hiện tại trong nước nguồn cung cấp các thiết bị điện như bóng đèn tiết kiệm điện... tuy nhiên các thiết bị đồng bộ đi kèm như ballast, đui đèn...vẫn phải dùng hàng nhập khẩu hoặc thiết bị không phù hợp dẫn tới làm giảm tuổi thọ của các thiết bị.
- ✚ Đối với lĩnh vực sản xuất dây và cáp điện: Khi dây chuyên sản xuất dây và cáp điện đi vào hoạt động ổn định, Công ty có khả năng cung cấp cho thị trường một lượng lớn mặt hàng này, đạt mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng đáng kể doanh thu.
- ✚ Đối với các mặt hàng dân dụng và công nghiệp truyền thống: các sản phẩm này là nguồn chủ yếu tạo doanh thu cho Công ty. Đây là thế mạnh truyền thống trong hoạt động sản xuất, lượng hàng Công ty sản xuất tới đâu tiêu thụ tới đó. Do vậy với kỳ vọng nâng cao sản lượng do đầu tư một số máy móc thiết bị mới, doanh thu mảng hoạt động này có khả năng tăng trưởng cao.
- ✚ Cắt giảm mọi khoản đầu tư không cần thiết. Giảm mọi chi phí có thể giảm được, trừ chi phí cho người lao động.
- ✚ Cố gắng khai thác thêm thị trường mới để làm gia tăng doanh số bán hàng.

**16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán FPT đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Khí cụ Điện 1. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi như kế hoạch, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký chào bán**

Không có

**18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có

## V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

**1. Cổ phiếu chào bán ra công chúng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.**

### 1.1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

### 1.2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu phát hành là 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần)

### 1.3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

**Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán và phát hành: 1.140.000 cổ phiếu. Trong đó:**

- **Phát hành cho cổ đông hiện hữu**

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 1.140.000 cổ phần

Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu

### 1.4. Phương pháp tính giá

Giá phát hành dự kiến: 24.000 đồng/ cổ phiếu (Hai mươi bốn nghìn đồng cho 1 cổ phiếu).

Giá trị sổ sách một cổ phiếu của công ty tại thời điểm 31/12/2016

Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu =  $\frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{100.542.136.612}{4.560.000} = 22,048.71$   
(đồng/cp)

Giá cổ phiếu đang giao dịch khớp lệnh trên thị trường UPCOM tại ngày 09/3/2017 là 24.000 đồng/cổ phiếu, giá giao dịch thỏa thuận là 24.000 đồng/cổ phiếu.

### 1.5. Phương thức phân phối

Sau khi nhận được Quyết định chấp thuận phương án phát hành của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước, Công ty cổ phần Khí cụ điện 1 thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tại ngày chốt danh sách cổ đông, mỗi cổ đông sở hữu 100 (một trăm) cổ phiếu sẽ được quyền mua 25 cổ phiếu mới.

#### **Bước 1: Thông báo quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách mua cổ phần**

Công ty thực hiện chốt danh sách cổ đông đồng thời công bố thông tin về đợt phát hành trực tiếp tới các cổ đông và cán bộ nhân viên trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau

ngày chốt danh sách cổ đông, Công ty phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần cho các cổ đông và cán bộ nhân viên.

### **Bước 2: Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu**

Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần theo tỷ lệ quy định. Thời gian dự kiến phân phối là trong quý III/2017.

### **Bước 3: Kết thúc thời hạn thực hiện quyền**

Kết thúc thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần, Công ty lập báo cáo thực hiện quyền mua chứng khoán và danh sách cổ đông thực hiện quyền 01 ngày sau khi kết thúc thời hạn thực hiện quyền.

Các **cổ đông nộp tiền mua** chứng khoán vào tài khoản phong tỏa của Công ty.

### **Bước 4: Phân phối chứng khoán**

Công ty cổ phần Khí cụ điện 1 xác nhận việc phân phối chứng khoán, hoàn tất việc thu tiền bán chứng khoán và thực hiện hạch toán số chứng khoán phát hành trên danh sách cổ đông thực hiện quyền.

### **Bước 5: Thông báo kết quả đợt phát hành**

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, Công ty tiến hành báo cáo kết quả tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

## **1.6. Thời gian phát hành cổ phiếu**

Dự kiến Quý III/2017, chi tiết trên Thông báo phát hành chứng khoán sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

## **1.7. Đăng ký mua cổ phiếu**

Dự kiến Quý III/2017, chi tiết trên *Thông báo phát hành ra công chúng* sau khi có quyết định chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 20 ngày.

## **2. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Cổ phiếu KIP hiện đang giao dịch tại thị trường Upcom, các giới hạn về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài sẽ phụ thuộc vào các quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Theo nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn đầu tư nước ngoài tại thị trường chứng khoán Việt Nam “Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó. Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%”.

Giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài của Công ty tối đa theo quy định là 49%. Căn cứ vào danh sách cổ đông hiện tại, lượng cổ phiếu của Công ty do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. Công ty cam kết việc phân phối cổ phiếu của đợt phát hành tăng vốn năm 2017 không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

### **3. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

Cổ phiếu phân phối lại cho các đối tượng khác do cổ đông từ chối quyền mua bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.

### **4. Các loại thuế có liên quan**

Các loại thuế liên quan đến hoạt động của Công ty bao gồm các loại:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)
- Thuế Giá trị gia tăng: thuế suất thuế GTGT là 10%

### **5. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Sơn Tây

Số tài khoản (VND): 8301100900008

## **VI. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH**

### **1. Mục đích phát hành**

Căn cứ để xây dựng phương án phát hành của công ty trong thời gian tới là nhằm các mục tiêu chính sau:

- ✚ Đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải;
- ✚ Đầu tư xây dựng cơ bản;
- ✚ Bổ sung vốn lưu động.

## 2. Phương án khả thi

Vốn điều lệ huy động được từ đợt phát hành này được sử dụng để mua sắm mới máy móc thiết bị, nâng cấp công nghệ thi công tiên tiến nhằm mở rộng mảng sản xuất các mặt hàng tiết kiệm năng lượng và nâng cao năng lực sản xuất dây và cáp điện.

Thông tin về một số máy móc tiêu biểu Công ty dự kiến đầu tư như sau:

### 2.1.MÁY ÉP NHIỆT ĐỊNH HÌNH 4 TRỤ SM150-400T loại 200T:

*Nước sản xuất: Trung Quốc*

STT	Nội dung	Đơn vị	Thông số
1	Lực ép máy chủ	T	200T
2	Hành trình pít tông	mm	350
3	Tốc độ làm việc của trục pít tông	Mm/s	16
4	Tốc độ trở lại của pít tông	Mm/s	50
5	Áp lực bơm cao áp	Bar	220
6	Kích thước bếp nhiệt	mm	500*500
7	Độ mở khuôn di động lớn nhất	mm	550
8	Công suất bếp nhiệt	kw	10.000
9	Công suất động cơ máy	kw	7,5
10	Kích thước máy: dài*rộng*cao	mm	1100*1620*2500
11	Trọng lượng máy	kg	3800
12	Dung lượng thùng dầu	L	150

### 2.2.Máy cấp dinh,tán tự động CD-J5S

*Nước sản xuất: Trung Quốc*

STT	Nội dung	Đơn vị	Thông số
-----	----------	--------	----------

1	Đường kính mặt nút	mm	10-15
2	Đường kính ống đỉnh	mm	3-5
3	Độ tán dài	mm	3-12
4	Độ tạt sâu	mm	130
5	Công suất động cơ	HP	1/2
6	Độ cao thao tác	mm	800
7	Kích thước máy	mm	720x660x1430
8	Trọng lượng tịnh	kg	90
9	Trọng lượng	kg	150

### 2.3 Máy cấp đỉnh, tán tự động CD-J8E

*Nước sản xuất: Trung Quốc*

STT	Nội dung	Đơn vị	Thông số
1	Độ sâu miệng	mm	250
2	Chiều cao đỉnh tán	mm	820
3	Đường kính đỉnh tán	mm	2.5-4
4	Độ dài đỉnh tán	mm	3-20
5	Kích thước máy	mm	770x480x1400
6	Động cơ	HP	1/2
7	Trọng lượng tịnh	kg	280

### 2.4 Máy in laser:

*Nước sản xuất: Trung Quốc*

STT	Nội dung	Đơn vị	Thông số
1	Bước sóng Laser	mm	1064
2	Công suất Laser	w	20
3	Tỷ lệ lưu ban Laser	IL	10-400
4	Đường kính tối thiểu của các điểm tập trung	um	10
5	Tốc độ đánh dấu	mm	=<15000
6	Độ lặp lại	um	0.1
7	Nhân vật tối thiểu	mm	0.03
8	Phạm vi mask	mm	160*160
9	Phương thức làm mát		Quạt làm mát
10	Nguồn điện cung cấp		AC220V
11	Kích thước	mm	680*760*1300

### 2.5 Máy quấn lò so ký hiệu KCT – 20B:

*Nước sản xuất: Trung Quốc*

STT	Nội dung	Đơn vị	Thông số
1	Đường kính dây gia công	mm	0.2-2.5
2	Độ cấp dài nhất của dây	mm	0.01 – 9999.99
3	Tốc độ làm việc lớn nhất	pcs/minute	70
4	Tốc độ cấp dây nhanh nhất	m/min	110
5	Cấp dây động cơ serve	kw	2.7



6	Bánh cam động cơ serve	kw	2.7
7	Chuyển động trung tâm động cơ serve	kw	1
8	Kích thước máy	mm	600*1040*1575
9	Trọng lượng máy	kg	1200
10	Lực cắt lớn nhất	kg	200
11	Chuyển tốc lớn nhất	rpm	70
12	Đường kính bộ nhà	mm	850
13	Nguồn điện	w	400
14	Kích thước	mm	800*800*850
15	Trọng lượng	kg	100

## 2.6 Máy khoan NC-EDM bán tự động

*Nước sản xuất: Trung Quốc*

STT	Nội dung	Đơn vị	Thông số
1	Kích thước bàn máy	mm	550x350
2	Khối lượng phôi làm việc tối đa	kg	300
3	Đường kính ống điện cực xung	mm	0.15-3
4	Khoảng cách từ bàn máy đến đầu kẹp điện cực	mm	50-400
5	Chiều sâu xung	mm	250-300
6	Kích thước máy	mm	1300x1300x2200

## VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

### 1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là **27.360.000.000** đồng của đợt phát hành nêu trên dự kiến sẽ dùng để đầu tư máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất, đầu tư xây dựng cơ bản như sau:

STT	Mục đích	Số tiền dự kiến có VAT ( đồng)
<b>1</b>	<b>Đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải</b>	<b>5.500.000.000</b>
	- Máy ép đứng 200 tấn: 3 cái	2.000.000.000
	- Máy tán đầu đình tán: 03 cái	165.000.000
	- Máy in nhãn sản phẩm (in laze): 01 cái	165.000.000
	- Máy xung tạo lỗ nhỏ và xung chữ: 01 cái	495.000.000
	- Đầu tư 02 xe tải mới, tải trọng 3,5 tấn và 1,9 tấn	1.795.000.000
	- Máy cuộn lò xo CNC (cỡ nhỏ): 01 cái	630.000.000
	- Máy đóng gói vít cho sản phẩm: 01 cái	250.000.000
<b>2</b>	<b>Khuôn gá cho sản phẩm mới GELEX 2</b>	<b>9.350.000.000</b>
<b>3</b>	<b>Đầu tư XDCB:</b>	<b>8.250.000.000</b>
	- Đầu tư xây dựng nhà xưởng 1800m <sup>2</sup>	7.150.000.000
	-Đầu tư, nâng cấp 3 nhà vệ sinh công nhân	935.000.000
	-Đầu tư, nâng cấp 1 nhà để xe CBCNV	165.000.000
<b>4</b>	<b>Bổ sung vốn lưu động</b>	<b>4.260.000.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>27.360.000.000</b>

Việc đầu tư xây dựng nhà xưởng trên diện tích 1800m<sup>2</sup> của Công ty hiện tại nhằm cải thiện, nâng cấp hệ thống nhà xưởng đã cũ kỹ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần cải thiện môi trường làm việc cho công nhân.

## **2. Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ vốn**

Vốn huy động qua đợt phát hành tùy thuộc vào biến động của thị trường, do vậy, trong trường hợp không thu đủ số tiền dự kiến phát hành, Công ty sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ theo đúng số tiền thực tế huy động được. Ngoài ra, để chủ động về vốn đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh, trong trường hợp số vốn huy động được không đủ so với dự kiến, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn vay Ngân hàng để đảm bảo đáp ứng được nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **3. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu không chào bán hết và số cổ phiếu lẻ phát sinh từ việc phân phối cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu**

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 12/4/2017, số cổ phiếu không chào bán hết sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị xử lý. Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, số cổ phần không bán hết sẽ được phân phối cho các nhà đầu tư theo tiêu chí lựa chọn như sau:

1. Các cổ đông hiện hữu là cán bộ nhân viên trong công ty, tin tưởng và gắn kết lâu dài với công ty.
2. Các nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân là bạn hàng, liên doanh liên kết hoạt động kinh doanh với công ty.
  - Đối với các nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu được đăng ký mua với giá mua là 24.000 đồng/CP.
  - Đối với các nhà đầu tư là tổ chức và cá nhân còn lại được mua với giá thỏa thuận, trên nguyên tắc không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và giá sổ sách tại thời điểm chào bán.

## **VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHÀO BÁN**

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)**

Địa chỉ: 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3824 1990

Fax: 04. 3825 3973

Email: [aaschn@hn.vnn.vn](mailto:aaschn@hn.vnn.vn)

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**

*Trụ sở chính*

Địa chỉ: 52 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 04.37737 070/ 2717 171

Fax: 04.37739 058

Email: [fptsecurities@fpts.com.vn](mailto:fptsecurities@fpts.com.vn)

Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

*Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh*

Địa chỉ: 45 Võ Thị Sáu - Quận 1

Điện thoại: 08.2852 525

Fax: 08.9255 246

**IX. PHỤ LỤC**

**1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**

**2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty**

**3. Phụ lục III: Báo cáo kiểm toán năm 2015, 2016, Báo cáo tài chính quý I/2017**

**4. Phụ lục IV: Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BGD, BKS**

Sơn Tây, ngày 17 tháng 07 năm 2017

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH- CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CỤ ĐIỆN 1**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Phùng Dê*

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

*Phan Thị Thùy*

*Dương Việt Nga*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**



GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

*Nguyễn Thị Hạnh*